SCB
NGÂN HÀNG SÀI GÒN

VĂN KIỆN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tháng 05/2020

DANH MỤC TÀI LIỆU

VĂN KIỆN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN NĂM 2019

Ngày 29 tháng 05 năm 2020

STT	Tài liệu	Trang
1.	Dự thảo Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2019, định hướng và kế hoạch hoạt động năm 2020	01 - 14
2.	Dự thảo Báo cáo hoạt động năm 2019 và định hướng công tác quản trị năm 2020 của HĐQT	15 - 26
3.	Dự thảo Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và Phương hướng hoạt động năm 2020	27 - 38
4.	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019	39
5.	Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019	40 - 41
6.	Tờ trình phê duyệt tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020	42
7.	Tờ trình phê duyệt kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ năm 2020	43
8.	Tờ trình thông qua phương án tăng vốn điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn năm 2020	44 - 51
9.	Tờ trình về việc đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch chứng khoán tập trung trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (hệ thống giao dịch Upcom)	52 - 53
10.	Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung cấp đổi, cấp bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn	54 - 61
11.	Tờ trình thông qua một số nội dung liên quan đến thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Ngân hàng TMCP Sài Gòn	62 - 63
12.	Tờ trình Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định một số vấn đề phát sinh giữa 2 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	64 - 65
13.	Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022	66

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN

Số: /BC-SCB-TGĐ.20.00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2019, ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Phần I
BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

Nền kinh tế toàn cầu đang ở giai đoạn phát triển chậm nhất 10 năm qua (tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2019 đạt 2,9%) trong bối cảnh các xung đột thương mại và chính trị ngày càng leo thang. Trong nước, nền kinh tế Việt Nam cũng chịu các tác động tiêu cực, tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì sự ổn định và đạt được những kết quả hết sức khả quan. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế năm 2019 như sau:

- *Tổng sản phẩm quốc nội tăng trưởng tốt*: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02%. Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt nam đạt trên 7% kể từ năm 2011.
- *Lạm phát được kiểm soát ở mức thấp*: Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2019 chỉ tăng 2,79%, thấp nhất trong 03 năm.
- *Chỉ số giá đô la Mỹ được kiểm soát ổn định:* Chỉ số giá đô la Mỹ bình quân năm 2019 tăng 0,99% so với năm 2018.
- *Chính sách tiền tệ nới lỏng và giảm mặt bằng lãi suất:* Ngày 19/11/2019, NHNN đã giảm trần lãi suất tiền gửi kỳ hạn dưới 06 tháng còn 5%, giảm 0,5% so với mức trước đó. Trong năm 2019, NHNN cũng 03 lần giảm lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên với tổng mức giảm lên tới 1,5%. Bên cạnh đó, NHNN cũng liên tiếp hạ lãi suất phát hành tín phiếu, hạ lãi suất trên thị trường mở (OMO), giảm lãi suất tiền gửi dự trữ bắt buộc, nới hạn mức tăng trưởng tín dụng cho một số ngân hàng.
- *Thặng dư ngân sách Nhà nước:* Tổng chi ngân sách Nhà nước đến 15/12/2019 ước đạt 1.316,4 nghìn tỷ đồng, bằng 80,6% dự toán năm; tổng thu ngân sách Nhà nước ước đạt 1.414,3 nghìn tỷ đồng, bằng 100,2% dự toán năm. Đây là năm thứ 02 liên tiếp ngân sách Nhà nước thặng dư, tuy nhiên vẫn có một số dấu hiệu thể hiện khả năng hấp thụ vốn kém, trì trệ trong việc thực hiện các dự án, điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng tăng trưởng của cả nền kinh tế.
- *Thị trường tài chính – ngân hàng phát triển ổn định:* Năm 2019, tăng trưởng tín dụng đạt 13,5%, thấp nhất từ năm 2014, tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 13% so với cuối năm 2018; thanh khoản hệ thống được đảm bảo, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu

chi trả cho nền kinh tế. Việc điều hành chính sách tiền tệ đã góp phần giữ ổn định mặt bằng lãi suất và tỷ giá. Dòng vốn tín dụng tập trung chủ yếu vào lĩnh vực ưu tiên, hạn chế lĩnh vực rủi ro.

- *Hoạt động kinh doanh bảo hiểm phát triển an toàn và bền vững:* Trong năm 2019, doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường tăng 20,3% so với năm 2018, trong đó doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực nhân thọ tăng 25,1%; lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tăng 11,6%.
- *Thị trường chứng khoán tăng trưởng tích cực:* Thị trường chứng khoán có nhiều đóng góp trong việc huy động vốn cho nền kinh tế với tổng mức huy động vốn đạt 313,9 nghìn tỷ đồng, tăng 12,6% so với năm trước. Chỉ số VNIndex đến ngày 31/12/2019 đạt 960,99 điểm, tăng 7,7% so với cuối năm 2018.
- *Hoạt động thương mại, dịch vụ năm 2019 diễn ra sôi động:* Nhu cầu tiêu dùng trong dân cư tăng, thị trường tiêu thụ được mở rộng, (tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2019 ước tính đạt 4.940,4 nghìn tỷ đồng, tăng 11,8% so với năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá còn tăng 9,2%). Hoạt động du lịch thu hút trên 18 triệu lượt khách quốc tế, cao nhất từ trước đến nay.

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Tóm tắt tình hình hoạt động kinh doanh của SCB trong năm 2019 như sau:

Bảng 1: Tổng hợp các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đvt: Tỷ đồng, %

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	Tăng/Giảm so với 2018	
				+/-	%
1	**Tổng tài sản**	**508.954**	**567.913**	**58.959**	**11,58%**
2	**Tiền gửi và cho vay các TCTD khác**	**28.269**	**29.496**	**1.227**	**4,34%**
3	**Cho vay khách hàng**	**299.174**	**330.941**	**31.767**	**10,62%**
	Cho vay khách hàng	301.892	333.879	31.987	10,60%
	Dự phòng rủi ro	-2.718	-2.938	-220	8,09%
	Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	*0,61%*	*0,90%*		
	Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ	*0,42%*	*0,49%*		
4	**Góp vốn và đầu tư** [1]	**64.397**	**62.439**	**-1.958**	**-3,04%**
5	**Huy động thị trường 1** [2]	**418.338**	**488.092**	**69.754**	**16,67%**
6	**Huy động thị trường 2**	**55.690**	**45.812**	**-9.878**	**-17,74%**
7	**Vay NHNN**	**5.134**	**24**	**-5.110**	**-99,53%**
8	**Vốn điều lệ**	**15.232**	**15.232**	**0**	**0,00%**
9	**Lợi nhuận trước thuế**	**229**	**220**	**-9**	**-3,93%**
10	**ROA (LNST/Tổng TS BQ)**	**0,037%**	**0,032%**		
11	**ROE (LNST/VCSH BQ)**	**1,097%**	**1,024%**		
12	**Hệ số CAR**	**9,69%**	**9,20%**		

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất SCB

[1] Góp vốn đầu tư bao gồm Chứng khoán kinh doanh, Chứng khoán đầu tư, Góp vốn, đầu tư dài hạn và không bao gồm Dự phòng rủi ro.

[2] Bao gồm số dư giấy tờ có giá do SCB phát hành.

1. Tổng tài sản

- Tính đến ngày 31/12/2019, tổng tài sản của SCB đạt 567.913 tỷ đồng, tăng 58.959 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 11,6% so với đầu năm. Xét về quy mô tổng tài sản, SCB hiện đang xếp thứ 05 trong hệ thống các TCTD, đứng đầu trong nhóm ngân hàng TMCP ngoài quốc doanh.

1.1. Hoạt động tín dụng

- Dư nợ cho vay của SCB đến 31/12/2019 đạt 333.879 tỷ đồng, tăng 31.987 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 10,6% so với đầu năm 2019. Trong năm qua, SCB tiếp tục tập trung tăng trưởng tín dụng, cơ cấu lại tài sản theo hướng an toàn và hiệu quả, nâng cao tỷ trọng tài sản có sinh lời trong cơ cấu bảng cân đối kế toán. Song song đó, SCB cũng nâng cấp quy trình cấp tín dụng theo hướng tinh gọn thủ tục, đa dạng đối tượng, hướng đến nhu cầu của Khách hàng.

  Năm 2019, SCB vận hành mô hình hỗ trợ kinh doanh tập trung, việc triển khai quy trình cấp tín dụng được tập trung hóa và chuyên môn hóa, đảm bảo tính độc lập, nâng cao công tác quản trị rủi ro. SCB cũng kiểm soát chất lượng tín dụng, đẩy mạnh thu hồi đối với các khoản nợ quá hạn, nợ xấu; duy trì tỷ lệ nợ quá hạn, nợ xấu ở mức thấp, tỷ lệ lần lượt là 0,90% và 0,49%.

1.2. Hoạt động đầu tư và góp vốn

- Giá trị danh mục đầu tư tính đến thời điểm 31/12/2019 là 62.439 tỷ đồng, giảm 1.958 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 3,0% so với đầu năm. Danh mục đầu tư của SCB giảm chủ yếu là do giảm danh mục trái phiếu chính phủ và chứng khoán nợ TCTD khác.

  Tính đến 31/12/2019, SCB có 02 công ty con là Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn (AMC) và Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long, tổng giá trị SCB góp vốn vào 02 công ty trên là 1.086 tỷ đồng.

2. Nguồn vốn hoạt động

- Đến cuối năm 2019, cơ cấu nguồn vốn của SCB ổn định và an toàn với tổng quy mô là 533.828 tỷ đồng, trong đó huy động TT1 chiếm 91,4%, huy động TT2 chiếm 8,6%.

2.1. Về khoản vay NHNN

- Tính đến 31/12/2019, số dư vay NHNN là 24,1 tỷ đồng, giảm 5.110 tỷ đồng so với cuối năm 2018. Trong năm, SCB đã tất toán các khoản vay NHNN thông qua nghiệp vụ thị trường mở.

2.2. Về các giao dịch liên ngân hàng

- SCB cân đối nguồn vốn hợp lý để kinh doanh trên thị trường liên ngân hàng, đảm bảo nguồn vốn kinh doanh được điều hòa linh hoạt, cải thiện lợi nhuận và gia tăng thanh khoản cho Ngân hàng. Tính đến cuối năm 2019, huy động TT2 của SCB ở mức 45.812 tỷ đồng, giảm 9.878 tỷ đồng so với đầu năm. Các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác ở mức 29.496 tỷ đồng, tăng 1.277 tỷ đồng so với năm 2018. Bên cạnh đó, SCB cũng đầu tư trái phiếu chính phủ và chứng khoán nợ của các TCTD khác với tổng giá trị lần lượt là 26.915 tỷ đồng và 3.550 tỷ đồng.

- Trong năm 2019, thị trường kinh doanh tiền tệ gặp nhiều khó khăn. Song hoạt động kinh doanh tiền tệ vẫn có nhiều đóng góp vào kết quả kinh của SCB, đạt 710,9 tỷ đồng, hoàn thành 123,6% kế hoạch năm 2019. Trong đó:

  + Lợi nhuận KDNH tiếp tục tăng trưởng 33,5% so với năm 2018, đạt 151,0 tỷ đồng và hoàn thành 120,8% kế hoạch năm.

  + Lợi nhuận KDTT năm 2019 đạt 559,9 tỷ đồng, hoàn thành 124,4% kế hoạch năm.

2.3. Về nguồn vốn huy động TT1

- Các sản phẩm huy động luôn là một trong những thế mạnh của SCB. Năm 2019, huy động vốn của SCB tăng trưởng 69.754 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng trưởng 16,7%. Tổng số dư huy động thị trường 1 của SCB tính đến 31/12/2019 lên đến 488.092 tỷ đồng. Trong đó:

  + Tiền gửi khách hàng đạt 438.287 tỷ đồng, tăng 53.374 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 13,9% so với đầu năm.

  + GTCG đạt 49.804 tỷ đồng, tăng 16.380 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 49,0% so với đầu năm.

- Hiện nay, SCB đang đứng thứ 05 trong những ngân hàng có nguồn vốn huy động từ dân cư và TCKT lớn nhất trong toàn hệ thống các TCTD Việt Nam, chỉ sau Agribank, BIDV, Vietinbank và Vietcombank.

3. Về vốn điều lệ

- Tính đến 31/12/2019, vốn điều lệ của SCB đạt 15.232 tỷ đồng, vì một số lý do khách quan dẫn đến SCB chưa hoàn tất việc tăng vốn điều lệ trong năm 2019. Dự kiến trong năm 2020, SCB sẽ tăng thêm 5.000 tỷ đồng vốn điều lệ.

4. Về tỷ lệ an toàn hoạt động

- Tính đến 31/12/2019, hệ số an toàn vốn tối thiểu (CAR) của SCB đạt 9,20%, đảm bảo tuân thủ trên 9% theo quy định tại Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/0214 quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với Ngân hàng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài.

- Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (quy đổi) đạt mức 10,21% và tỷ lệ khả năng chi trả 30 ngày (VND) đang ở mức 51,87%. Các chỉ số này đều đáp ứng quy định của NHNN.

- Các tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn, tỷ lệ tổng dư nợ 01 khách hàng/VTC và tổng dư nợ cấp tín dụng 01 KH và người có liên quan/VTC đều nằm trong phạm vi cho phép của Thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014, Thông tư 06/2016/TT-NHNN sửa đổi bổ sung ngày 27/05/2016 (có hiệu lực từ ngày 01/07/2016) và Thông tư 19/2017/TT-NHNN sửa đổi bổ sung ngày 28/12/2017 (có hiệu lực từ ngày 12/02/2018).

Bảng 2: Các chỉ số an toàn hoạt động đến 31/12/2019

STT	Chỉ tiêu	Quy định	31/12/2018	31/12/2019
1	Hệ số an toàn vốn tối thiểu (CAR)	≥ 09%	9,69%	9,20%
2	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (quy đổi)	≥ 10%	10,39%	10,21%
3	Khả năng chi trả 30 ngày (VND)	≥ 50%	56,68%	51,87%
4	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay TDH	≤ 40%	20,43%	28,39%
5	Tổng dư nợ cấp tín dụng 01 KH/VTC	≤ 15%	13,86%	12,47%

STT	Chỉ tiêu	Quy định	31/12/2018	31/12/2019
6	Tổng dư nợ cấp tín dụng 01 KH và người có liên quan/VTC	≤25%	23,00%	7,73%

5. Kết quả hoạt động kinh doanh

- Trong năm vừa qua, kết quả kinh doanh của SCB tiếp tục tăng trưởng, đặc biệt là những kết quả vượt bậc trong hoạt động dịch vụ và kinh doanh tiền tệ với tổng thu nhập ngoài lãi đạt 1.937 tỷ đồng [3], tăng 445 tỷ đồng, tỷ lệ tăng trưởng 30% so với năm 2018. Trong đó lãi thuần từ hoạt động dịch vụ đạt 1.420 tỷ đồng, tăng 33,5% so với năm trước, chiếm tỷ trọng 73,3% tổng thu nhập ngoài lãi. Các dịch vụ chủ lực như thẻ và ngân hàng điện tử, bảo hiểm, thanh toán quốc tế tiếp tục phát triển mạnh và đóng góp trọng yếu vào kết quả thu dịch vụ. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh tiền tệ và kinh doanh ngoại hối tiếp tục duy trì và khẳng định vị thế trên thị trường, đóng góp tích cực vào thu nhập hoạt động của Ngân hàng.
- Năm 2019, lợi nhuận trước thuế SCB đạt 220,3 tỷ đồng, giảm 8,4 tỷ đồng so với năm 2018. Mức lợi nhuận còn khiêm tốn chủ yếu là do SCB vẫn đang trong quá trình tái cơ cấu tài chính, chi phí tái cơ cấu phát sinh trong năm tương đối cao và SCB tập trung nguồn lực để trích lập dự phòng.

  Tổng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng SCB trích lập trong năm 2019 là 2.373 tỷ đồng, tăng 211 tỷ đồng so với mức trích lập của năm 2018. Trong đó, trích lập dự phòng trái phiếu đặc biệt VAMC là 2.096 tỷ đồng, trích lập dự phòng rủi ro cho vay khách hàng là 227,2 tỷ đồng và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 48,2 tỷ đồng. Đây là những khoản trích lập dự phòng theo quy định và có tác động lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của SCB.

  Ngoài ra trong năm 2019, SCB cũng trích lập 551,4 tỷ đồng chi phí dự phòng rủi ro đối với tài sản có khác, được ghi nhận vào hạng mục chi phí hoạt động.

Bảng 3: Chi tiết dự phòng rủi ro tín dụng của SCB đến 31/12/2019

Đvt: triệu đồng

STT	Dự phòng	Số dư quỹ dự phòng rủi ro tín dụng		Chi phí trích lập lũy kế năm 2019
		31/12/2018	31/12/2019	
1	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng, chứng khoán đầu tư sẵn bán và nợ phải thu khó đòi.	3.733.275	4.001.744	277.153
2	Dự phòng trái phiếu đặc biệt VAMC	4.806.697	6.902.522	2.095.825
	Tổng cộng	**8.539.972**	**10.904.296**	**2.372.978**

- Các khoản trích lập dự phòng đều là nguồn tài chính tích lũy trong hoạt động xử lý nợ, sau khi hoàn tất việc xử lý nợ xấu, SCB sẽ được hoàn nhập các chi phí đã trích, giúp cải thiện thu nhập và lợi nhuận của Ngân hàng. Tính đến 31/12/2019, tổng quỹ dự phòng rủi ro của SCB đạt 11.510 tỷ đồng [4].

[3] Thu nhập ngoài lãi bao gồm thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ, hoạt động kinh doanh ngoại hối, hoạt động kinh doanh chứng khoán và từ góp vốn, mua cổ phần.
[4] Tổng quỹ dự phòng bao gồm dự phòng các tài sản có nội bảng khác.

6. Nâng cao năng lực quản trị điều hành

- Hoạt động quản trị điều hành tiếp tục được SCB củng cố trong năm 2019 bằng việc triển khai mô hình tổ chức mới theo hướng linh hoạt, chủ động và trực tiếp; tập trung nguồn lực cho công tác phát triển sản phẩm và bán hàng, kỳ vọng đem lại sự cải thiện về chất lượng vận hành cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ dành cho khách hàng. Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng triển khai các mô hình vận hành mới nhằm nâng cao hiệu quả và khai thác tối đa lợi thế của từng Đơn vị kinh doanh trong việc phát huy tiềm năng của Đơn vị, bao gồm:

  + Chuyển đổi mô hình hoạt động từ Phòng Giao dịch trực thuộc Chi nhánh và Khu vực sang mô hình Đơn vị kinh doanh hoạt động độc lập dưới sự quản lý và giám sát của Vùng; nhằm phát huy tối đa tiềm năng trong hoạt động kinh doanh và tạo đà tăng trưởng cho các Đơn vị kinh doanh.

  + Triển khai mô hình Trung tâm Kinh doanh trực tiếp, trực thuộc quản lý ngành dọc của các Khối kinh doanh, hoạt động kinh doanh độc lập với các Đơn vị kinh doanh hiện hữu, góp phần mở rộng hệ thống kênh phân phối trong thời điểm cạnh tranh gay gắt giữa các ngân hàng hiện nay, bên cạnh hệ thống mô hình chi nhánh truyền thống.

  + Chuyên môn hóa chức năng của các Khối Phòng nghiệp vụ, tập trung các hoạt động vận hành về cùng một đầu mối tại Hội sở thông qua mô hình Ngân quỹ tập trung, Kế toán tập trung và Hỗ trợ kinh doanh tập trung, giúp công tác phối hợp trong tổ chức được kịp thời và hiệu quả, tạo điều để Đơn vị kinh doanh tập trung toàn bộ nguồn lực vào hoạt động kinh doanh.

  + Nắm bắt nhu cầu của nhóm Khách hàng cao cấp, SCB triển khai SCB Premier Banking, hoàn thiện 14 không gian giao dịch Premier phục vụ phân khúc Khách hàng cao cấp.

- Công tác lập kế hoạch tài chính kết hợp 02 phương pháp tiếp cận từ trên xuống (Top – Down) và từ dưới lên (Bottom – Up) với mục tiêu nâng cao vai trò của Khối kinh doanh cũng như Đơn vị kinh doanh trong công tác hoạch định kế hoạch tài chính, qua đó đảm bảo tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tế trong bối cảnh môi trường kinh doanh liên tục thay đổi.

- Ngoài ra, các ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác vận hành, tác nghiệp được sử dụng chuyên nghiệp, thường xuyên hơn nhằm rút ngắn quy trình làm việc, nâng cao năng suất hoạt động và hạn chế rủi ro tác nghiệp, nâng cao hiệu quả quản trị. Trong năm 2019, việc hoàn thiện và đưa vào vận hành hệ thống báo cáo Power BI gồm các báo cáo quản trị và báo cáo kế hoạch đã hỗ trợ Đơn vị giám sát, đánh giá kết quả kinh doanh kịp thời thông qua những dữ liệu được thể hiện trực quan, thuận tiện và dễ dàng.

7. Phát triển nguồn nhân lực, chú trọng công tác đào tạo nâng cao năng lực lãnh đạo

- Đẩy mạnh công tác đào tạo:

  + Năm 2019, SCB đã tổ chức tổng cộng 1.657 lớp với 60.200 lượt cán bộ nhân viên

được đào tạo. Với mục tiêu đảm bảo tất cả cán bộ nhân viên đều được trang bị kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ đầy đủ, bài bản theo khung năng lực và tháp đào tạo cho từng chức danh để đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

+ Không ngừng chuẩn hóa nguồn lực nội bộ phục vụ hoạt động đào tạo, đặc biệt là việc ứng dụng công nghệ vào hoạt động đào tạo thông qua nâng cấp hệ thống Elearning, kết hợp đào tạo trực tuyến (Elearning) với đào tạo tập trung, ứng dụng Kahoot trong kiểm tra – đánh giá kiến thức cán bộ nhân viên, ứng dụng Survey Monkey trong khảo sát đánh giá năng lực học viên trước và sau khóa học.

- Phát triển năng lực lãnh đạo:

+ Triển khai các chương trình bồi dưỡng, đào tạo lãnh đạo như:

▪ "Nâng cao năng lực cốt lõi" dành cho Lãnh đạo mảng Dịch vụ khách hàng;

▪ "Phát triển năng lực Lãnh đạo – Crestcom";

▪ "Nâng cao năng lực lãnh đạo SCB NextGene";

▪ Ban hành Khung năng lực lãnh đạo và Tháp đào tạo năng lực lãnh đạo dành cho các cấp bậc trên toàn hệ thống.

- Chuyên nghiệp hóa môi trường làm việc:

+ Đẩy mạnh, nâng cao thương hiệu nhà tuyển dụng của SCB như "Top 50 Doanh nghiệp Việt có Thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn" do Anphabe bình chọn.

+ Đẩy mạnh công tác Xây dựng Thương hiệu tuyển dụng số (Digital Recruiment Brand) với một "hệ sinh thái" các kênh tuyển dụng, kênh tương tác đa dạng, phong phú, hiện đại và chuyên nghiệp.

+ Chuẩn hóa quy trình, chính sách tuyển dụng, tạo ra những khác biệt mang tính sáng tạo nhằm đưa đến những trải nghiệm hấp dẫn cho ứng viên và Khách hàng nội bộ.

8. Hiện đại hóa công nghệ thông tin

Trong năm 2019, SCB tiếp tục chú trọng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin làm nền tảng cho việc hiện đại hóa các hoạt động Ngân hàng. Công nghệ thông tin đã được ứng dụng vào hầu hết các hoạt động, nghiệp vụ của Ngân hàng với các mức độ khác nhau, góp phần từng bước nâng cao năng lực quản lý, hoàn thiện và cải tiến sản phẩm để phục vụ khách hàng, từng bước xây dựng SCB thành Ngân hàng hiện đại, cụ thể:

- Đối với hoạt động kinh doanh:

+ Từ tháng 09/2019, SCB là ngân hàng đầu tiên trên thị trường triển khai tính năng gửi thông tin Sổ tiết kiệm online qua email Khách hàng và tra cứu thông tin bằng cách quét mã QR trên Sổ online, đáp ứng nhu cầu tra cứu, quản lý tài chính mọi lúc mọi nơi, góp phần tăng tính bảo mật tối đa dành cho các Khách hàng.

+ Áp dụng công nghệ thẻ chip EMV kết hợp contactless trên thẻ quốc tế và thẻ nội địa thông qua thao tác chạm nhẹ lên máy POS/mPOS có chấp nhận thanh toán không dây, không những giúp khách hàng thanh toán thuận tiện hơn so với phương

thức quẹt thẻ truyền thống trước đây mà còn bảo vệ quyền lợi khách hàng thông qua công nghệ bảo mật tiên tiến.

+ Áp dụng mã PIN điện tử thay thế PIN giấy từ tháng 10/2019.

+ Ứng dụng công nghệ xác thực 3D Secure cho toàn bộ thẻ tín dụng và ghi nợ quốc tế thông qua việc thêm một bước bảo mật khi thanh toán trực tuyến giúp tránh các tình huống gian lận thẻ, gia tăng sự an toàn cho người sử dụng.

+ Triển khai Soft Token với tính bảo mật cao, không cần sóng điện thoại mà Khách hàng chỉ cần thiết bị di động có kết nối internet là có thể sử dụng tính năng trên, giúp Khách hàng thuận tiện và an tâm thực hiện giao dịch mọi lúc mọi nơi.

- Đối với hoạt động vận hành:

+ Các giao thức làm việc mới trên các nền tảng ứng dụng thông minh được SCB triển khai gồm Mail Exchange, My SCB và ứng dụng Microsoft Teams tại Hội sở và 239 điểm giao dịch trên toàn quốc; giúp cán bộ nhân viên kết nối, trao đổi và làm việc nhóm trên một nền tảng đồng nhất, luôn được cập nhật, công việc được xử lý một cách dễ dàng, hiệu quả và bảo mật.

+ Tin học hóa quy trình làm việc, triển khai áp dụng chương trình Kế toán tập trung, hỗ trợ Đơn vị kinh doanh luân chuyển hồ sơ về Phòng Kế toán một cách nhanh chóng, thuận tiện.

+ Triển khai chương trình Soạn thảo hợp đồng tín dụng giúp cho công tác soạn thảo cũng như quản lý và lưu trữ hồ sơ được dễ dàng, thuận tiện và nâng cao công tác quản lý rủi ro.

+ Triển khai chương trình COP 360, theo dõi tình hình giao dịch và tương tác của các khách hàng, nhằm nâng cao hiệu quả khai thác khách hàng, hỗ trợ các Đơn vị cải thiện kết quả kinh doanh.

9. Nâng cao năng lực quản trị rủi ro

- Đảm bảo chuẩn mực quản lý rủi ro theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Ban hành Quy chế Hệ thống Kiểm soát nội bộ theo Quyết định số 03/2019/QĐ-SCB-HĐQT ngày 31/05/2019 của HĐQT với quy trình kiểm soát rủi ro 03 vòng nhằm nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và kiểm toán nội bộ.

- Triển khai Dự án "Thực hiện chuẩn mực an toàn vốn theo Thông tư 41", hoàn tất golive tháng 12/2019.

- Triển khai Dự án "Nâng cấp hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ" từ tháng 11/2019, hướng đến mục tiêu đáp ứng yêu cầu Thông tư 13/2018/TT-NHNN.

- Hoàn thiện công tác Quản lý rủi ro đối với từng loại rủi ro hoạt động Ngân hàng, cụ thể:

+ **Rủi ro tín dụng:** Từng bước hoàn thiện Khung pháp lý để thực thi các mục tiêu trên trong quá trình hoạt động của SCB và đảm bảo tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước đặc biệt là Thông tư 13/2018/TT-NHNN.

+ **Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng:** Thiết lập hệ thống chính sách, quy trình, quy định nhằm nhận diện, đo lường, giám sát và báo cáo rủi ro theo thông lệ quốc tế. Đồng thời tiến hành đo lường, quản lý chênh lệch giữa giá trị tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có lãi suất theo thời điểm ấn định mức lãi suất mới hoặc kỳ định lại lãi suất, chỉ số thay đổi thu nhập lãi thuần và chỉ số thay đổi giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu nhằm đáp ứng đầy đủ theo quy định của Thông tư 13/2018/TT-NHNN.

+ **Rủi ro thanh khoản:** Hoàn thiện khung Quản lý rủi ro thanh khoản, triển khai và cải tiến các công cụ quản trị khe hở thanh khoản có tích hợp mô hình hành vi Khách hàng, xây dựng các kịch bản kiểm tra sức chịu đựng về thanh khoản trong điều kiện kinh doanh bình thường và trong điều kiện có diễn biến bất lợi và xây dựng kế hoạch dự phòng tương ứng.

+ **Rủi ro thị trường:** Liên tục cập nhật diễn biến thị trường, đánh giá kịp thời các tác động của thị trường đến danh mục chịu rủi ro thị trường của SCB, đo lường độ nhạy của danh mục, cảnh báo sớm các rủi ro do biến động tỷ giá, lãi suất bên cạnh việc giám sát liên tục các hạn mức rủi ro thị trường.

+ **Rủi ro hoạt động:** Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa công tác quản lý rủi ro hoạt động và các Đơn vị thuộc tuyến bảo vệ thứ nhất, ghi nhận nhanh chóng thông tin về ý kiến Khách hàng, các sai/lỗi vận hành phát sinh, nhanh chóng nhận diện và đánh giá các nguy cơ, xu hướng phát sinh rủi ro trong các sản phẩm, dịch vụ và hoạt động tại SCB. Bên cạnh đó, đối với công tác Phòng chống rửa tiền, SCB triển khai ứng dụng hệ thống Siron nhằm tăng cường khả năng kiểm soát, phát hiện và ngăn chặn những rủi ro về rửa tiền và gian lận tài chính gây tổn thất cho Ngân hàng.

10. Phát triển mạng lưới

- Tính đến 31/12/2019, SCB có tổng cộng 239 điểm giao dịch (gồm 50 Chi nhánh và 189 Phòng giao dịch), được phân bổ rộng khắp 28 tỉnh thành trên cả nước.

- Năm 2019, SCB triển khai sắp xếp, quy hoạch lại hệ thống mạng lưới của 42 trụ sở Đơn vị kinh doanh và mở rộng không gian giao dịch của 18 trụ sở hiện hữu. Kết quả, trụ sở mới của các Đơn vị được khang trang, rộng rãi, diện tích khu vực giao dịch với Khách hàng tăng thêm từ hai đến ba lần so với trụ sở cũ, đảm bảo nhu cầu phát triển hoạt động kinh doanh của Đơn vị trong hiện tại và tương lai.

11. Hoạt động Đoàn thể và trách nhiệm xã hội

- Song song với mục tiêu tăng trưởng bền vững trong hoạt động kinh doanh, SCB luôn đồng hành và tham gia tích cực các hoạt động an sinh xã hội và phát triển kinh tế tại địa phương với mong muốn đóng góp xây dựng xã hội trở nên tốt đẹp hơn, điển hình hoạt động cộng đồng của SCB trong năm 2019:

  + Hoạt động từ thiện:

    ▪ Tài trợ Công trình Đài phun nước thuộc Dự án "Không gian cảnh quan trục đường Lê Lợi giai đoạn 1";

    ▪ Tài trợ chương trình Tết người nghèo của Hội liên hiệp Phụ nữ, Huyện Bình

Chánh, Nghệ An, Trà Vinh, Vĩnh Long, An Giang;

- Tài trợ chăm sóc, nuôi dưỡng, động viên các nạn chất độc da cam tại Cần Giuộc và thương bệnh binh Tỉnh Phú Thọ;
- Tài trợ ủng hộ học sinh nghèo vượt khó tại Hải Dương, Vĩnh Long, Bến Tre;
- Tài trợ, ủng hộ Hội thanh niên Khuyết Tật (kinh phí mua xe lăn, chi phí tổ chức chương trình Hội trại tổng kết, chương trình Trung thu…);
- Ủng hộ Quỹ vì người nghèo Huyện Hóc Môn, Phường 1 - Quận 5, Huyện Bình Chánh, Bắc Ninh, Vĩnh Long;
- Hỗ trợ nhà tình nghĩa tại Trà Vinh (04 căn), tại Vĩnh Long (02 căn), Thanh Hóa (01 căn);
- Trao tặng xe đạp cho trẻ em nghèo tại Hải Phòng;
- Tài trợ lồng đèn nhân dịp Tết Trung thu cho con của Công nhân lao động KCN tỉnh Bình Dương có hoàn cảnh khó khăn; quà Trung thu cho trẻ em nghèo tại Cần Giuộc, Trà Vinh;
- Tài trợ gây quỹ hướng về biển đảo, đất nước, nguồn cội, chăm lo cho Cựu thanh niên xung phong, tặng quà cho mẹ Việt Nam Anh Hùng.

+ Hoạt động phát triển kinh tế tại địa phương:

- Đồng hành cùng doanh nghiệp Quận Thủ Đức, mang đến cho các nhà đầu tư, doanh nhân và doanh nghiệp các gói giải pháp sản phẩm, dịch vụ vượt trội và cạnh tranh theo đặc thù của từng ngành hàng, cam kết mang đến nguồn vốn ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác kiểm soát dòng tiền, huy động vốn.
- Cam kết hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản phẩm chủ lực của TP.HCM trong khuông khổ Diễn đàn Pháp lý Liên minh Hợp tác xã Quốc tế khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.
- Ký kết Thỏa thuận Hợp tác với Hội Doanh nghiệp Quận 6, góp phần tiến đến quan hệ hợp tác sâu rộng hơn nữa trong tương lai, mở ra nhiều cơ hội mới cho các doanh nghiệp trên địa bàn và SCB.
- Tài trợ "Lễ hội dừa Bến Tre lần 5", quảng bá hoạt động sản xuất dừa, cũng như biểu dương các cá nhân, doanh nghiệp tiêu biểu trong hoạt động kinh doanh, văn hóa của địa phương. Bên cạnh vai trò là nhà tài trợ, SCB cũng triển khai gian hàng tư vấn trong chương trình, mang đến cho khách hàng nhiều sản phẩm - dịch vụ ưu đãi hấp dẫn.
- Tặng 100 triệu đồng cho Quỹ học bổng của Đại học Ngân hàng, khen thưởng và khích lệ tinh thần học tập cho các bạn sinh viên có thành tích xuất sắc.

Phần II
ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

I. ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2020

- Theo dự báo của tổ chức quốc tế, trong bối cảnh toàn cầu đối mặt với đại dịch Covid-19, tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2020 được dự báo giảm xuống 2,7% - 4,9% từ mức 6,8% đưa ra từ tháng 01/2020, đồng thời dự kiến sẽ phục hồi lên 6,8% vào năm 2021.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ NĂM 2020

- Thực hiện Nghị quyết số 85/2019/QH14 ngày 11/11/2019 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, NHNN đã ban hành chỉ thị 01/CT-NHNN về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Ngành. Trong đó, một số nhiệm vụ trọng tâm sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng cũng như khả năng phát triển của các TCTD, như sau:

  + Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp đồng bộ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô, hướng đến:
    - Kiểm soát lạm phát bình quân dưới 4%.
    - Tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 13%.
    - Tín dụng tăng trưởng khoảng 14%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế.
  + Thực hiện quyết liệt và hiệu quả Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 (theo Quyết định 1058/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ), tập trung xử lý nợ xấu của các TCTD (theo Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu) nhằm bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng; Phấn đấu năm 2020, đưa tỷ lệ nợ xấu nội bảng xuống dưới 2%; tỷ lệ nợ xấu nội bảng, nợ xấu đã bán cho VAMC và nợ đã thực hiện các biện pháp phân loại nợ xuống dưới 3%.
  + Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế; đáp ứng tốt hơn yêu cầu quản lý nhà nước đối với hoạt động tiền tệ và ngân hàng trong giai đoạn sắp tới.
- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt là thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công; đảm bảo các hệ thống thanh toán, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán ổn định, an toàn và hiệu quả.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SCB NĂM 2020

1. Mục tiêu hoạt động

❖ **Tập trung tối đa nguồn lực triển khai thực hiện các giải pháp tái cơ cấu**

- Hoàn tất việc tăng vốn điều lệ 5.000 tỷ đồng nhằm nâng cao năng lực tài chính của SCB. Đồng thời gia tăng vốn cấp 2, đảm bảo lộ trình cải thiện hệ số CAR theo Đề án Tái cơ cấu.

- Giám sát chặt chẽ tình hình tài chính của Ngân hàng trong bối cảnh chi phí tài chính tăng cao nhằm đảm bảo cân đối thu-chi tài chính. Trong đó tập trung nguồn lực trích lập dự phòng rủi ro theo quy định.

  Để đảm bảo cân đối thu – chi tài chính, SCB phải triển khai các giải pháp đồng bộ, liên quan đến tất cả các mặt hoạt động, trong đó:

  + Đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng mới từ thời điểm đầu năm, tạo nguồn thu cho Ngân hàng.

  + Tập trung nguồn lực thu hồi nợ xấu, nợ đã bán VAMC, tạo thu nhập và giảm thiểu một phần chi phí trích lập dự phòng trái phiếu VAMC.

  + Đôn đốc thu nợ và xử lý tài sản có khác theo lộ trình phê duyệt tại Đề án nhằm cơ cấu lại danh mục tài sản có theo hướng lành mạnh, minh bạch và hiệu quả hơn.

❖ **Phát triển kinh doanh**

- Chuyển dịch mô hình và mô thức kinh doanh theo hướng đa dịch vụ, giảm bớt sự phụ thuộc vào hoạt động tín dụng và tăng nguồn thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhằm cải thiện chất lượng lợi nhuận và chất lượng nguồn thu. Mục tiêu thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ năm 2020 riêng lẻ của SCB đạt 1.800 tỷ đồng, tăng trưởng 40% so với năm 2019, thông qua các mũi nhọn:

  + Tiếp tục tận dụng cơ hội phát triển của thị trường bảo hiểm, đẩy mạnh công tác bán hàng, phát triển đội ngũ kinh doanh, hướng đến mục tiêu 900 tỷ đồng doanh số bảo hiểm trong năm 2020, tăng 70% so với năm 2019.

  + Xây dựng chiến lược, lộ trình và triển khai dự án phát triển sản phẩm, dịch vụ Digital, tiếp cận khách hàng trên nền tảng số hướng đến mục tiêu đạt được 30.000 khách hàng trên nền tảng số.

  + Đẩy mạnh số lượng thẻ TDQT phát hành mới trong năm 2020 là 50.000 thẻ nhằm tăng trưởng doanh số và thu phí thẻ quốc tế.

  + Phát triển khách hàng mới sử dụng dịch vụ, đồng thời nâng cao khả năng bán chéo, gia tăng TOI thu phí trên 01 khách hàng tối thiểu 25%.

- Phát triển tín dụng mới một cách thận trọng và an toàn nhằm cơ cấu danh mục tín dụng theo hướng giảm dần tỷ trọng cho vay lĩnh vực bất động sản, chú trọng cho vay phục vụ sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ, tiêu dùng và cho vay phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo định hướng của Chính phủ và NHNN. Trong đó:

  + Đối với hoạt động tín dụng cá nhân: tập trung vào các sản phẩm cho vay chủ lực là cho vay mua nhà, cho vay mua xe, cho vay tiêu dùng bên cạnh việc cải tiến sản phẩm, quy trình để rút ngắn thời gian giải ngân.

  + Đối với hoạt động tín dụng doanh nghiệp: phát triển hoạt động tín dụng thông qua việc phát triển các hệ sinh thái doanh nghiệp đa ngành, gia tăng nền tảng bán chéo và phát triển các sản phẩm dịch vụ đi kèm.

- Chú trọng chất lượng chăm sóc, phục vụ khách hàng, định hướng tách rõ phân khúc

khách hàng thông thường, khách hàng cao cấp để xây dựng chiến lược chăm sóc khách hàng. Từ đó, các hoạt động vận hành và phát triển kinh doanh cũng định hướng riêng theo từng phân khúc, tạo động lực phát triển riêng biệt.

- Đảm bảo an toàn hoạt động trong kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng huy động vốn làm nền tảng cho phát triển kinh doanh. Mục tiêu tăng trưởng huy động vốn năm 2020 là 65.000 tỷ đồng.

❖ **Quản trị điều hành**

- Tái định vị thương hiệu "Ngân hàng vì cộng đồng", phát triển văn hóa doanh nghiệp, nâng cao nhận diện thương hiệu, hỗ trợ đắc lực cho công tác phát triển kinh doanh.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác vận hành, tác nghiệp:
  + Rút ngắn quy trình làm việc, nâng cao năng suất hoạt động.
  + Hạn chế rủi ro tác nghiệp, nâng cao hiệu quả quản trị.
- Xây dựng và phát triển hệ thống quản lý rủi ro, kiểm tra/kiểm soát nội bộ một cách đồng bộ, hiệu quả và chuyên nghiệp; từng bước áp dụng các nguyên tắc, chuẩn mực của Basel II vào công tác quản lý rủi ro phù hợp với thực tiễn kinh doanh tại SCB.
- Nâng cao công tác quản trị tài chính và kiểm soát chi phí:
  + Chuẩn hóa quy trình, phương pháp luận trong công tác lập kế hoạch, đánh giá thi đua, hỗ trợ hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả.
  + Nâng cao hiệu quả điều hành vốn hướng đến hỗ trợ hoạt động kinh doanh.
  + Xây dựng cơ chế kiểm soát chi phí hiệu quả.
- Nâng cao hiệu quả vận hành và kinh doanh thông qua việc vận dụng, triển khai các mô hình tổ chức quản ly theo hướng linh hoạt, chủ động và trực tiếp; tập trung nguồn lực cho công tác phát triển sản phẩm và bán hàng.

2. Kế hoạch kinh doanh

Bảng 4: Kế hoạch một số chỉ tiêu kinh doanh chính trong năm 2020

Đvt: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	KH 2020	Tăng/Giảm so với 2019	
				+/-	%
1	**Tổng tài sản**	**567.913**	**637.166**	**69.253**	**12,19%**
2	**Cho vay khách hàng (*)**	**333.879**	**377.283**	**43.404**	**13,00%**
3	**Góp vốn và đầu tư**	**62.439**	**111.343**	**48.904**	**78,32%**
4	**Huy động thị trường 1**	**488.092**	**553.092**	**65.000**	**13,32%**
5	**Vốn điều lệ (**)**	**15.232**	**20.232**	**5.000**	**32,83%**
6	**Thu phí dịch vụ**	**1.420**	**2.005**	**585**	**41,20%**
	Thu phí riêng lẻ SCB	1.285	1.800	515	40,08%

(*) Trong năm, SCB thực hiện phát triển hoạt động cho vay, đảm bảo tăng trưởng tín dụng nằm trong hạn mức được NHNN phê duyệt.

Trên đây là báo cáo tổng kết tình hình kinh doanh năm 2019, định hướng và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020 của SCB. Đối với chính sách chi trả cổ tức, SCB sẽ thực hiện theo chỉ đạo của NHNN trong từng thời kỳ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung trên.

Trân trọng.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT, VP.HĐQT, P.QT&GSKHTC.

TỔNG GIÁM ĐỐC

VÕ TẤN HOÀNG VĂN

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN

Số: /BC-SCB-HĐQT.20.00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NĂM 2020 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động của HĐQT trong năm 2019 và định hướng công tác quản trị trong năm 2020 như sau:

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1. Đặc điểm chung

- Năm 2019, kinh tế thế giới chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố bất ổn, sự trỗi dậy của chủ nghĩa bảo hộ thương mại, cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung Quốc, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) liên tục giảm lãi suất cơ bản, giá dầu biến động... So với dự báo đầu năm 2019, hầu hết các số liệu của Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) đều cho thấy tăng trưởng của nền kinh tế thế giới trong năm 2019 giảm, chỉ ở mức 2,9%. Tăng trưởng thương mại quốc tế cũng chỉ đạt 2,5%, mức thấp nhất trong vòng 3 năm trở lại đây. Những điều đó tác động không nhỏ đến nền sản xuất và thị trường xuất nhập khẩu của Việt Nam.
- Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được đà phát triển ổn định thể hiện qua nhiều con số ấn tượng như GDP đạt 7,02%, tuy giảm nhẹ so với năm 2018 (GDP 7,08%) nhưng đã vượt mục tiêu do Quốc hội đề ra từ 6,6-6,8%. Các biến số phản ánh kinh tế vẫn duy trì ở mức ổn định và bám sát mục tiêu của Quốc hội. Bên cạnh đó, NHNN đã sử dụng linh hoạt, nới lỏng các công cụ chính sách tiền tệ, thắt chặt chính sách tín dụng và tài khóa góp phần quan trọng kiểm soát lạm phát ở mức thấp 2,79%, thấp nhất trong 3 năm gần đây (2018 là 3,54% và năm 2017 là 3,53%), đảm bảo thanh khoản cho toàn hệ thống, hỗ trợ ổn định tỷ giá, tạo điều kiện tăng dự trữ ngoại tệ góp phần vào thành công chung của nền kinh tế.
- Mặt bằng lãi suất thị trường đang giảm, tăng trưởng tín dụng và cơ cấu tín dụng phù hợp với chỉ tiêu và định hướng của NHNN.
- Năm 2019 là năm thứ 2 ngành Ngân hàng thực thi Nghị quyết 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, quá trình xử lý nợ xấu đã được đẩy mạnh

và mang lại nhiêu dấu hiệu tích cực, trong năm 2019, nhiều Ngân hàng đã mua lại trước hạn toàn bộ trái phiếu đặc biệt VAMC.

- Đối với SCB, năm 2019 là năm cuối SCB thực hiện tái cơ cấu giai đoạn 2015-2019 đã được NHNN phê duyệt, trước những tác động tích cực của nền kinh tế, SCB dần đi vào ổn định và đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ kinh doanh đề ra trong năm 2019.

2. Tình hình hoạt động 2019

2.1. Tình hình thực hiện hoạt động kinh doanh năm 2019

- Tổng tài sản: 567.913 tỷ đồng, tăng 58.959 tỷ đồng tương ứng với tốc độ tăng trưởng 11,58% so với đầu năm, hoàn thành 101,8% kế hoạch.
- Huy động TT1: 488.092 tỷ đồng, tăng 69.754 tỷ đồng tương ứng với tốc độ tăng trưởng 16,67% so với đầu năm, đạt 103,2% kế hoạch.
- Huy động TT2: 45.812 tỷ đồng, giảm 9.878 tỷ đồng so với đầu năm, đạt 98,1% kế hoạch.
- Cho vay khách hàng: 333.879 tỷ đồng, tăng 31.987 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 10,6% so với đầu năm, đạt 97,9% kế hoạch.
- Tỷ lệ nợ xấu và nợ quá hạn: lần lượt 0,49% và 0,9% tổng dư nợ, đạt mục tiêu kiểm soát tỷ lệ nợ xấu năm 2019.
- Lợi nhuận trước thuế: 220 tỷ đồng, hoàn thành 80,6% kế hoạch.

2.2. Tình hình thực hiện phân phối lợi nhuận

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch lợi nhuận, phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 theo nội dung tờ trình số 33/TT-SCB-HĐQT.19 ngày 04/04/2019. Theo đó, SCB đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2018 theo quy định như sau:

Bảng 1: Tình hình thực hiện phân phối lợi nhuận 2018

ĐVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Riêng SCB	AMC
1	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	7.738	120
2	Trích quỹ dự phòng tài chính	15.476	239
3	Trích quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	93.574	266
	Tổng cộng	**116.788**	**625**

2.3. Vốn điều lệ

- Vốn điều lệ của SCB tính đến thời điểm 31/12/2019 là 15.232 tỷ đồng, không thay đổi so với cuối năm 2018.
- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2019 lên thêm 5.000 tỷ theo nội dung Tờ trình số 35/TT-SCB-HĐQT.19 ngày 04/04/2019 của HĐQT. Tuy nhiên, vì các lý do khách quan, đến nay SCB chưa thực hiện được việc tăng vốn điều lệ theo kế hoạch.

2.4. Tình hình thực hiện thù lao và ngân sách hoạt động

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đã phê duyệt tổng mức thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2019 là 13.000 triệu đồng. Trên cơ sở Nghị quyết nêu trên, tổng mức thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát thực chi năm 2019 là 12.980 triệu đồng.
- Về ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua là 1.200 triệu đồng. Trong năm 2019, thực chi từ ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ là 960 triệu đồng

2.5. Đầu tư vào công ty con

Đến thời điểm hiện tại, SCB đang sở hữu 02 công ty con là Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản - Ngân hàng TMCP Sài Gòn (AMC-SCB) và Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long với tổng giá trị SCB góp vốn vào 02 công ty trên là 1.086 tỷ đồng, cụ thể:

Bảng 2: Một số thông tin về các công ty con của SCB

Đvt: triệu đồng

Stt	Tên công ty	Lĩnh vực hoạt động kinh doanh	Vốn điều lệ	Giá trị đầu tư	Tỷ lệ sở hữu của SCB	Lợi nhuận trước thuế năm 2019
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Sài Gòn	Quản lý nợ, mua bán nợ, xác định giá trị tài sản, khai thác và quản lý tài sản	370.000	370.000	100,00%	1.115
2	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long	Kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh tái bảo hiểm, giám định tổn thất, đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật	600.000	716.005	81,80%	52.850

2.6. Quyết định việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính.

Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT tiếp tục chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là Công ty kiểm toán uy tín, có kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 cho SCB.

2.7. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý điều hành

- Nhằm đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động, HĐQT thường xuyên có các chỉ đạo

thực hiện việc rà soát, cập nhật và điều chỉnh cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý điều hành, phù hợp với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong từng thời kỳ, đảm bảo được mục tiêu hướng đến khách hàng, phù hợp với các nguyên tắc quản trị tiên tiến và thông lệ quốc tế. Việc điều chỉnh mô hình tổ chức cũng giúp hoạt động của SCB được thông suốt, chuyên nghiệp và phục vụ khách hàng hiệu quả hơn.

- SCB tiến hành củng cố mô hình theo hướng linh hoạt, chủ động và trực tiếp, quản lý tập trung trong công tác điều hành, từng bước thiết lập quan hệ trực tiếp giữa lãnh đạo và nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu ra quyết định nhanh chóng và hạn chế bất cân xứng thông tin, đảm bảo hoạt động kinh doanh chính yếu được diễn ra xuyên suốt và hiệu quả

- Chuyển đổi mô hình và mô thức kinh doanh theo hướng giảm bớt sự phụ thuộc vào hoạt động tín dụng và tăng nguồn thu nhập từ hoạt động dịch vụ; nhanh chóng phát triển dịch vụ thanh toán, dịch vụ ngân hàng hiện đại và ngân hàng một cách hiệu quả; qua đó cải thiện chất lượng lợi nhuận và chất lượng nguồn thu, hướng tới một Ngân hàng bán lẻ chuyên nghiệp.

3. Kết quả việc thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT:

- Năm 2019 là năm có tính chất quan trọng trong việc tiếp tục duy trì sự ổn định, tiến tới hoàn thành đề án tái cơ cấu giai đoạn 2015-2019 đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt. Đồng thời, với sự đồng hành và kịp thời chỉ đạo của NHNN, SCB cũng đã xây dựng bổ sung đề án tái cơ cấu giai đoạn còn lại (2019-2020) nhằm phù hợp với trọng tâm tái cơ cấu của chính phủ và NHNN (giai đoạn 2015-2020) và các văn bản pháp lý hiện hành. Trong quá trình hoạt động, HĐQT luôn bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đề án tái cơ cấu Ngân hàng, chỉ đạo, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của SCB nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhất Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đề án tái cơ cấu được duyệt.

- Năm 2019, SCB tiếp tục duy trì là một trong các Ngân hàng có quy mô tổng tài sản đứng trong top 05 của hệ thống các TCTD tại Việt Nam, đứng đầu trong nhóm ngân hàng TMCP có gốc ngoài quốc doanh.

- Hoạt động kinh doanh của Ngân hàng dần đi vào ổn định và phát triển, từng bước khẳng định vị thế trên thị trường tài chính. Thanh khoản ổn định, huy động thị trường 1 tăng trưởng tốt, cơ cấu nguồn vốn hoạt động, chất lượng tài sản, tỷ trọng thu nhập ngoài lãi và các chỉ tiêu tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động được cải thiện rõ rệt; nợ xấu, nợ quá hạn đạt tỷ lệ theo quy định.

- Năng lực quản trị điều hành ngày càng được chú trọng và nâng cao, phát huy hiệu quả của công tác quản trị điều hành trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, cụ thể:

  + Triệt để tuân thủ chủ trương, chính sách của NHNN; công tác quản trị rủi ro đã được chú trọng cải tiến và nâng cao hệ thống giám sát từ xa nhằm đảm bảo hạn chế tối đa các rủi ro cho hoạt động của Ngân hàng.

+ Kiện toàn bộ máy quản trị điều hành, bổ sung nhân sự cấp cao có trình độ chuyên môn và giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

+ Duy trì hoạt động có hiệu quả của các Ủy ban giúp việc cho HĐQT (Ủy ban Nhân sự, khen thưởng và kỷ luật; Ủy ban Quản lý rủi ro; Ủy ban Kinh doanh và đầu tư; Ủy ban Xử lý rủi ro và khai thác thu hồi nợ) nhằm nâng cao hiệu quả quản trị.

+ Thực hiện việc phân công, phân nhiệm đối với các thành viên HĐQT và triển khai trong toàn hệ thống một cách minh bạch, rõ ràng mang lại hiệu quả cao. Các thành viên HĐQT đều nắm giữ những vai trò chủ chốt trong các Ủy ban/Hội đồng quan trọng qua đó trực tiếp quản trị và định hướng hoạt động của Ngân hàng.

+ HĐQT giữ chế độ làm việc thường trực tại SCB, duy trì chế độ họp định kỳ hàng tháng và đột xuất để nắm bắt mọi mặt hoạt động của Ngân hàng nhằm có các định hướng, chỉ đạo đầy đủ, liên tục và kịp thời đến các cấp lãnh đạo, nhân viên trong toàn hệ thống, tạo ra sự thống nhất và đồng bộ trong điều hành và mọi mặt hoạt động của Ngân hàng.

- Tập trung chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, rà soát, kịp thời bổ sung, sửa đổi, ban hành mới tài liệu chất lượng tạo hành lang pháp lý cho hoạt động quản trị được hiệu quả, an toàn cho hoạt động theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước, quy định của pháp luật và thông lệ, chuẩn mực quốc tế. Triển khai các hoạt động, chương trình nhằm đáp ứng các yêu cầu quản lý rủi ro của SCB, đồng thời từng bước triển khai, tiếp cận với nguyên tắc, chuẩn mực, định hướng quản trị rủi ro của Basel II.

- HĐQT cũng đã chỉ đạo triển khai vận hành mô hình tổ chức mới hướng về khách hàng và nâng cao hiệu quả và khai thác tối đa lợi thế của từng Đơn vị kinh doanh nhằm đáp ứng các yêu cầu về quản trị và hoạt động. Ngoài ra cũng đã giám sát và chỉ đạo các hoạt động khác như thúc đẩy việc khai thác hiệu quả các tài sản hiện có của SCB, tài sản nhận gán trừ nợ, xây dựng bộ nhận diện thương hiệu mới, phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ tài chính Ngân hàng trên nền tảng Core Banking hiện đại hiện có….Đầu tư, xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, các chương trình, phần mềm ứng dụng để hỗ trợ cho công tác quản lý, giám sát và ra quyết định kinh doanh.

4. Báo cáo tình hình hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT

4.1. Ủy ban Nhân sự, khen thưởng và kỷ luật

Thông qua các cuộc họp định kỳ và đột xuất, năm 2019 Ủy ban Nhân cự, Khen thưởng và Kỷ luật đã tham mưu và đề xuất cho HĐQT các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức, nhân sự, các quy chế, quy định liên quan đến chính sách khuyến khích, gắn kết người lao động phù hợp với quy mô hoạt động, chiến lược phát triển, đồng thời theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của SCB.

Năm 2019, Ủy ban Nhân sự, Khen thưởng và Kỷ luật đã tham mưu cho HĐQT 85 trường hợp tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm; tái ký 11 hợp đồng lao động, 23 trường hợp chấm dứt Hợp đồng lao động và 16 trường hợp khác có liên quan đến mảng nhân sự; Ngoài ra Ủy ban Nhân sự, Khen thưởng và Kỷ luật cũng đã tham gia đóng góp 04 lượt ý kiến xây dựng quy chế, Quy định và 05 chương trình thi đua, khen thưởng và kỷ luật nhân sự.

4.2 Ủy ban Quản lý rủi ro

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của UBQLRR, bao gồm:

- Tham mưu Hội đồng quản trị trong việc ban hành Chính sách QLRR, các Quy chế về QLRR phù hợp với quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu QLRR của SCB.
- Tham mưu Hội đồng quản trị các biện pháp nhằm đảm bảo công tác quản trị rủi ro tại SCB được tổ chức, triển khai và duy trì phù hợp với quy định pháp luật, Khung QLRR, Chính sách QLRR và tình hình kinh doanh của SCB trong từng thời kỳ.
- Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của Quy định, Quy trình, Hạn mức, ... QLRR hiện hành của SCB để đưa ra các khuyến nghị, đề xuất điều chỉnh phù hợp.
- Tham mưu Hội đồng quản trị trong công tác giám sát cấp cao về QLRR theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN.
- Phối hợp với Ban kiểm soát, Tổng giám đốc/Khối quản lý rủi ro/Khối quản trị tài chính và nguồn vốn trong việc xây dựng/hoàn thiện các quy chế, chính sách cũng như nghiên cứu và triển khai xây dựng hệ thống QLRR và quản trị Tài sản - Nợ phải trả; đánh giá công tác tổ chức QLRR tại SCB và đưa ra các giải pháp giúp hoàn thiện công tác tổ chức, triển khai và duy trì công tác QLRR ngày càng hiệu quả hơn, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của SCB và điều kiện thị trường;

Trong năm 2019, UBQLRR đã ban hành 42 văn bản về các nội dung:

- Tư vấn cho Hội đồng quản trị liên quan đến khía cạnh QLRR
- Báo cáo trạng thái rủi ro định kỳ nhằm đánh giá/đề xuất cho Hội đồng quản trị các biện pháp cụ thể cho việc khắc phục - phòng ngừa các rủi ro trong quá trình vận hành của ngân hàng cũng như xem xét, đánh giá tổng thể về tình hình QLRR tại công ty con và đề xuất các chủ trương/giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác QLRR tại công ty này
- Trao đổi với Tổng giám đốc các vấn đề liên quan đến QLRR với vai trò giám sát việc triển khai hoạt động QLRR tại SCB theo các Chính sách, Quy chế và các văn bản có liên quan đến QLRR của Hội đồng quản trị và quy định của pháp luật.

4.3. Ủy ban Kinh doanh và đầu tư

Ủy ban Kinh doanh và Đầu tư được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 190/QĐ-HĐQT.13 ngày 31/07/2013 của HĐQT. Hiện tại, nhân sự của Ủy ban Kinh doanh và Đầu tư gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch, 03 thành viên (trong đó có 1 thành viên kiêm

thư ký). Ủy ban duy trì chế độ họp hai tuần/lần hoặc họp đột xuất để giải quyết nhu cầu công việc phát sinh thuộc phạm vi chức năng và nhiệm vụ của Ủy ban KD&ĐT, cụ thể:

- Tham mưu cho HĐQT các vấn đề về xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh và đầu tư trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, phù hợp với định hướng phát triển chung của SCB trong từng thời kỳ.
- Tham mưu cho HĐQT các vấn đề liên quan đến Quy chế, các giải pháp khai thác cơ hội kinh doanh và đầu tư, các chính sách phát triển sản phẩm, nghiệp vụ mới liên quan đến hoạt động kinh doanh và đầu tư.
- Tham mưu cho HĐQT/HĐKD&ĐTTW các hồ sơ kinh doanh và đầu tư vượt thẩm quyền phán quyết của Tổng Giám đốc.
- Giám sát việc tổ chức thực hiện các Quyết định và Nghị quyết của HĐQT/HĐKD&ĐTTW liên quan đến các hoạt động kinh doanh và đầu tư.

Năm 2019, Ủy ban Kinh doanh và Đầu tư đã xem xét, tham mưu và đề xuất cho HĐQT và Hội đồng KD&ĐT TW các nội dung liên quan đến gần 400 hồ sơ cho vay, đầu tư, bảo lãnh. Tham mưu và đề xuất hiệu chỉnh 10 lượt quy trình, quy chế và 42 trường hợp khác liên quan đến việc triển khai các gói sản phẩm, thay đổi các điều kiện về hồ sơ, thủ tục,....

4.4. Ủy ban Xử lý rủi ro và khai thác thu hồi nợ

Ủy ban XLRR & KTTHN được thành lập kể từ ngày 31/07/2013 theo quyết định số 192/QĐ-HĐQT.13 của HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

Hiện tại, cơ cấu nhân sự của ủy ban gồm 5 nhân sự bao gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch, 03 thành viên (trong đó có 01 thành viên kiêm thư ký). Ủy ban duy trì chế độ họp định kỳ hai tuần/lần hoặc họp đột xuất để giải quyết những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban, cụ thể:

- Hoạt động cơ cấu nợ vay và cơ cấu đầu tư tài chính;
- Hoạt động nhận tài sản cấn trừ nợ, khai thác tài sản;
- Hoạt động miễn giảm lãi vay và phí dịch vụ;
- Giám sát việc tổ chức thực hiện các Quyết định và Nghị quyết của HĐQT liên quan đến mảng hoạt động xử lý nợ và khai thác thu hồi nợ.
- Chủ động phối hợp với Ban Điều hành làm việc với đơn vị, khách hàng có phát sinh nợ quá hạn cũng như có khả năng phát sinh nợ quá hạn nhằm tham mưu cho HĐQT đưa ra các quyết định, chính sách hạn chế các rủi ro có thể phát sinh…
- Tham gia đóng góp ý kiến tham mưu cho HĐQT về các chính sách, ban hành và phê duyệt ban hành các quy chế, quy trình, kế hoạch của SCB.

Trong năm 2019, Ủy ban XLRR & KTTHN đã tham gia đề xuất, tham mưu cho HĐQT các hồ sơ thuộc các mảng nghiệp vụ với 87 bộ hồ sơ với tổng số tiền thu hồi nợ khoảng 66.000 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Tham mưu HĐQT xem xét thông qua các phương thức xử lý nợ khác nhau (giải chấp/bán tài sản, chuộc lại tài sản, bán khoản nợ...) của các khoản nợ xấu và khoản nợ có khả năng trở thành nợ xấu nhằm thu hồi nợ của 20 bộ hồ sơ.
- Đối với hoạt động miễn giảm lãi vay và phí dịch vụ: Ủy ban đã xem xét tham mưu HĐQT xem xét thông qua việc miễn giảm lãi vay, phí và dịch vụ của 54 bộ hồ sơ.
- Theo dõi tiến độ thanh toán tiền của các khách hàng nhận chuộc lại tài sản/mua trả chậm các tài sản mà SCB nhận cấn trừ nợ phát sinh từ năm 2014 đến nay (12 tài sản), xem xét tham mưu trình HĐQT gia hạn thanh toán của 6 bộ hồ sơ ... Ngoài ra các thành viên Ủy ban còn tham gia vào Hội đồng miễn giảm lãi vay và phí dịch vụ với vai trò là thư ký hội đồng Miễn giảm lãi vay và phí dịch vụ.
- Tham mưu trình HĐQT xem xét thông qua phương án xử lý nợ khác nhau nhằm đẩy nhanh công tác thu hồi nợ. Tham gia đóng góp ý kiến đối với việc xây dựng và ban hành các tài liệu chất lượng (quy chế...) thuộc các lĩnh vực tín dụng, đầu tư, tài sản đảm bảo...Trực tiếp phối hợp với Ban điều hành tham gia xử lý các khoản nợ quá hạn tại SCB cũng như các khoản cho vay có khả năng phát sinh thành nợ quá hạn.

5. Báo cáo thay đổi thành viên HĐQT

Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đã bầu 07 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.

HĐQT cũng đã bầu chức danh và phân công phân nhiệm cho từng thành viên tham gia vào các Hội đồng, Ủy ban để thực hiện vai trò định hướng, giám sát, chỉ đạo thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT.

Trong năm 2019, tình hình thay đổi thành viên HĐQT như sau:

Bảng 3: Danh sách biến động thành viên HĐQT năm 2019

STT	Họ và tên	Chức vụ hiện tại	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đinh Văn Thành	Chủ tịch	18/04/2017	
2	Ông Chiêm Minh Dũng	Phó Chủ tịch TT	01/04/2018	16/04/2019
3	Ông Henry Sun Ka Ziang	Phó Chủ tịch	18/04/2017	
4	Ông Nguyễn Văn Thanh Hải	Phó Chủ tịch	28/03/2018	
5	Ông Tạ Chiêu Trung	Phó Chủ tịch	18/04/2017	16/04/2019
6	Ông Võ Tấn Hoàng Văn	Thành viên kiêm TGĐ	18/04/2017	
7	Bà Nguyễn Phương Hồng	Thành viên	16/04/2019	
8	Bà Mai Thị Thanh Thủy	Thành viên	16/04/2019	
9	Ông Nguyễn Tiến Thành	Thành viên độc lập	18/04/2017	

6. Báo cáo tình hình quản lý cấp tín dụng đối với các trường hợp hạn chế cấp tín dụng

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 10 Thông tư 36/2014/TT-NHNN và thông tư 19/2017/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 36/2014/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước về việc quản lý cấp tín dụng đối với các đối tượng hạn chế cấp tín dụng, HĐQT báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình cấp tín dụng đối với các đối tượng này trong năm 2019 như sau:

Bảng 4: Tình hình cấp tín dụng đối với đối tượng hạn chế cấp tín dụng năm 2019

STT	Họ và tên	Chức danh	Số tiền cấp tín dụng (đồng)	Dư nợ đến 31/12/2019 (đồng)
1	Nguyễn Quốc Khánh	Q.Giám đốc SCB Long An	100.000.000	-
2	Trần Ngọc Thảo	Q.Giám đốc SCB Gia Lai	330.000.000	-
3	Nguyễn Thúc Nguyên	Giám đốc SCB Vũng Tàu	1.100.000.000	-
4	Hoàng Thu Hà	GĐ V17 kiêm GĐ SCB Hai Bà Trưng	3.500.000.000	1.955.552.000
5	Lưu Quang Dũng	Giám đốc SCB Tiền Giang	100.000.000	22.336.654
6	Lưu Quốc Dũng	Q.Giám đốc SCB Cần Thơ	150.000.000	150.000.000
7	Đỗ Phúc Vinh	Giám đốc SCB Kiên Giang	100.000.000	99.343.767

II. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NĂM 2020

Với những đánh giá về triển vọng kinh tế năm 2020, mục tiêu tái cơ cấu giai đoạn 2019 - 2020 và định hướng hoạt động của SCB trong thời gian sắp tới, SCB xác định các mục tiêu hoạt động trong năm 2020 như sau:

1. Tập trung nguồn lực thực hiện đề án tái cơ cấu tài chính theo hướng phát triển ổn định, bền vững giai đoạn 2019-2020.

2. Về mô hình phát triển, tổ chức bộ máy, mạng lưới và lao động.

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức - nhân sự, hoàn thiện và chuẩn hóa mô hình cơ cấu tổ chức hiện đại, phù hợp với chiến lược kinh doanh và hiệu quả cao hơn.
- Nâng cao hiệu suất lao động, phát triển đội ngũ nhân sự giỏi, năng động, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh cho giai đoạn mới. Đặc biệt đội ngũ lãnh đạo cấp cao, cấp trung và đội ngũ bán hàng.
- Nâng cao chuẩn chất lượng nhân sự tuyển dụng mới, quy hoạch, bổ nhiệm và luân chuyển đội ngũ nhân sự cấp cao hiện tại.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các công cụ, phương pháp đánh giá sự đóng góp của đội ngũ nhân sự Front – Middle – Back, theo đó, sự đóng góp của mỗi nhân viên đối với sự phát triển của Đơn vị nói riêng và toàn SCB được ghi nhận một cách xứng

đáng, giúp người lao động an tâm công tác.

- Nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của các công ty con, tiếp tục thực hiện việc điều chỉnh, chuyển dịch, mở rộng mạng lưới tại các Tỉnh, Thành phố mà hiện nay chưa có sự hiện diện của SCB trên địa bàn.

3. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản trị tài chính

- Nâng tầm hoạt động quản trị tài chính được xác định là một trong những trọng tâm trong công tác quản trị điều hành của SCB năm 2020. Với quy mô ngày càng lớn, các mảng hoạt động ngân hàng ngày càng rộng, mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt và các yêu cầu của cơ quan quản lý ngày càng cao đòi hỏi SCB phải không ngừng cải tiến, nâng cao khả năng quản trị của mình, đặc biệt là quản trị tài chính.

- Đặc biệt năm 2020, SCB tiếp tục duy trì và đặt mục tiêu chuyển đổi cơ cấu tài chính với trọng tâm là chuyển dịch mô hình kinh doanh gắn liền với công nghệ hiện đại theo hướng tăng thu ngoài lãi, giảm bớt. Bên cạnh đó, SCB cũng tích cực xử lý, thu hồi nợ xấu một cách triệt để; giảm dần giá vốn đầu vào để cải thiện hiệu quả kinh doanh và phát triển tín dụng mới; đảm bảo an toàn hoạt động theo đúng các quy định của NHNN.

4. Về hoạt động kinh doanh của SCB

➢ **Đối với lĩnh vực vốn, tín dụng, đầu tư.**

- Nâng cao năng lực tài chính, SCB trình ĐHĐCĐ thông qua phương án tăng vốn 5.000 tỷ đồng, nâng mức vốn điều lệ cuối năm 2020 lên 20.232 tỷ đồng.

- Tăng cường tiếp xúc và thu hút nguồn vốn dài hạn từ đầu tư nước ngoài, góp phần tăng vốn cấp 2 của Ngân hàng và giảm giá vốn đầu vào.

- Tăng trưởng tín dụng chất lượng, hiệu quả, tốc độ tăng trưởng dư nợ cho vay hợp lý tuân thủ chủ trương, quy định của Ngân hàng Nhà nước.

- Đảm bảo và kiểm soát tốt chất lượng tín dụng, hạn chế phát sinh nợ xấu mới. Khống chế tỷ lệ nợ xấu dưới 3%,

- Tích cực đẩy mạnh công tác thu hồi các khoản nợ đã được xử lý bằng dự phòng rủi ro, nợ xấu, nợ đã bán cho VAMC.

- Duy trì, phát triển huy động vốn bằng việc triển khai nhiều các sản phẩm, chính sách huy động giúp thu hút nguồn vốn nhàn rỗi từ dân cư, tái cơ cấu nguồn vốn huy động của Ngân hàng theo hướng bền vững, cải thiện các tỷ lệ an toàn hoạt động.

➢ **Đối với các lĩnh vực kinh doanh khác:**

- Chủ trương đa dạng hóa và tăng nguồn thu từ các sản phẩm, dịch vụ, loại hình hoạt động ngân hàng gắn liền với công nghệ hiện đại.

- Tăng cường các giải pháp giúp tăng thị phần về các dịch vụ thanh toán và thị phần về khách hàng.
- Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm, dịch vụ trên cơ sở phần mềm công nghệ quản lý ngân hàng hiện đại.

5. Đối với vấn đề quản trị rủi ro và hiện đại hóa công nghệ thông tin:

➢ **Quản trị rủi ro:**

- Nâng cao năng lực, vai trò quản lý rủi ro, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo chuẩn mực.
- Chú trọng duy trì, đảm bảo các tỷ lệ, hệ số an toàn trong hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Triển khai công tác quản lý rủi ro theo nguyên tắc, chuẩn mực quy định của NHNN và thông lệ quốc tế Basel II; từng bước áp dụng vào công tác quản trị rủi ro phù hợp với thực tiễn kinh doanh của SCB.
- Hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro một cách đồng bộ, hiệu quả và chuyên nghiệp, phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế, tập trung vào các hệ thống quản trị rủi ro thanh khoản, rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường và rủi ro tác nghiệp.
- Rà soát và hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ, các quy trình nghiệp vụ nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh thống nhất và hiệu quả.

➢ **Hiện đại hóa công nghệ thông tin:**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin làm nền tảng cho việc hiện đại hóa các hoạt động ngân hàng. Tăng cường tính an toàn, bảo mật trong hoạt động Ngân hàng, đặc biệt là mảng thẻ và ngân hàng số; nâng cao hàm lượng công nghệ trong các sản phẩm/dịch vụ của SCB; tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động phát triển kinh doanh, chăm sóc khách hàng và hệ thống kiểm soát, báo cáo quản trị, điều hành.

6. Về mối quan hệ với đối tác, các cổ đông và nhà đầu tư:

- Mở rộng, gia tăng mối quan hệ với các đối tác trên thị trường, hợp tác trên cơ sở cùng có lợi nhằm nâng cao năng lực quản trị, khả năng cạnh tranh và chất lượng, hiệu quả hoạt động.
- Tích cực và chủ động hơn nữa trong quan hệ và duy trì cơ chế thông tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.

7. Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính trong năm 2020

Bảng 5: Kế hoạch hợp nhất một số chỉ tiêu kinh doanh chính trong năm 2020

Đvt: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	KH 2020	Tăng/Giảm so với 2019	
				+/-	%
1	**Tổng tài sản**	**567.913**	**637.166**	**69.253**	**12,19%**
2	**Cho vay khách hàng (*)**	**333.879**	**377.283**	**43.404**	**13,00%**
3	**Góp vốn và đầu tư**	**62.439**	**111.343**	**48.904**	**78,32%**
4	**Huy động thị trường 1**	**488.092**	**553.092**	**65.000**	**13,32%**
5	**Vốn điều lệ**	**15.232**	**20.232**	**5.000**	**32,83%**
6	**Thu phí dịch vụ**	**1.420**	**2.005**	**585**	**41,20%**
	Thu phí riêng lẻ SCB	1.285	1.800	515	40,08%

(*) Trong năm, SCB thực hiện phát triển hoạt động cho vay, đảm bảo tăng trưởng tín dụng nằm trong hạn mức được NHNN phê duyệt.

Kính thưa đại hội, trên đây là những nội dung báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và định hướng công tác quản trị năm 2020. HĐQT kính trình Đại hội thảo luận và đóng góp ý kiến giúp nâng cao trách nhiệm quản trị, đảm bảo việc thực hiện thành công các nghị quyết mà Đại hội đề ra và góp phần xây dựng SCB phát triển an toàn - hiệu quả - bền vững trong mọi mặt hoạt động.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐINH VĂN THÀNH

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-SCB-BKS.20.00

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010; Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn,

Ban kiểm soát (BKS) xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Đến thời điểm 31/12/2019, BKS gồm 04 thành viên và bộ phận giúp việc là Kiểm toán nội bộ (KTNB) gồm 23 nhân sự. Trong năm 2019, BKS đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, trọng tâm như sau:

- Giám sát việc:
  + Tuân thủ các quy định Pháp luật và Điều lệ ngân hàng trong quản trị, điều hành ngân hàng;
  + Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ;
  + Thực hiện kế hoạch tái cơ cấu năm 2019.
- Tổ chức chỉ đạo, điều hành hoạt động của KTNB để rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Tham gia các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Hội đồng quản trị;
- Tham gia Hội đồng xử lý rủi ro tín dụng;
- Góp ý đối với văn bản dự thảo quy chế, quy định nghiệp vụ của SCB;
- Các công việc khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ SCB;
- Trong năm, BKS đã chỉ đạo KTNB thực hiện kiểm tra toàn diện tại 14 đơn vị và kiểm tra một số mặt hoạt động tại 08 đơn vị.
- Bên cạnh việc kiểm tra trực tiếp, BKS vẫn chú trọng thực hiện và duy trì hoạt động giám sát từ xa đối với các đơn vị trong hệ thống qua đó báo cáo và cảnh báo rủi ro có thể xảy ra để HĐQT tăng cường quản trị rủi ro và Ban điều hành hoàn thiện hệ

thống kiểm soát nội bộ.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA NGÂN HÀNG

1. Công tác quản trị điều hành

Năm 2019 là năm mà ngành ngân hàng chứng kiến nhiều sự kiện thay đổi về chính sách tiền tệ theo hướng linh hoạt để đảm bảo các mục tiêu điều hành của NHNN như: điều hành chính sách tỷ giá USD/VND ổn định, ban hành Thông tư 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của Ngân hàng với mục tiêu chính là siết vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn, nâng hệ số rủi ro kinh doanh bất động sản từ 150% lên 200% và điều chỉnh tỷ lệ dư nợ tín dụng trên vốn huy động (LDR), ban hành Thông tư 18/2019/TT-NHNN điều chỉnh một số điều của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN để siết cho vay tiêu dùng, công văn 6669/NHNN-CSTT "tuýt còi" cuộc đua lãi suất và đưa công nghệ số vào hệ thống ngân hàng... đặc biệt trong 3 tháng cuối năm NHNN đã liên tục có những điều chỉnh lãi suất đây có thể được coi là bước chuẩn bị, tạo nền cho năm tài khóa 2020. Trong bối cảnh khó khăn kinh tế hiện nay của Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của Ngân hàng. Tuy vậy, trong năm 2019, tình hình hoạt động của ngành Ngân hàng vẫn ổn định, phát triển với chiều hướng tích cực, đặc biệt nợ xấu toàn hệ thống từng bước được cải thiện.

Đối với SCB, mục tiêu năm 2019 là: tiếp tục tập trung thực hiện hoàn thành đề án tái cơ cấu theo phương án đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt, tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp kinh doanh, chú trọng ứng dụng thông tin trong phát triển kinh doanh và quản trị, tiếp tục cơ cấu bảng cân đối kế toán, thực hiện tiết kiệm, kiểm soát chặt chẽ, hạn chế phát sinh và giảm tỷ lệ tài sản không sinh lời trên tổng tài sản, tích cực xử lý thu nhập chưa thực thu để cải thiện khả năng sinh lời, nâng cao thanh khoản, chuyển dịch mô hình kinh doanh theo hướng tăng thu ngoài lãi; giảm bớt sự phụ thuộc của nguồn thu từ hoạt động tín dụng, tăng cường quản trị rủi ro để tiếp cận thông lệ và chuẩn mực quốc tế, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, hỗ trợ và tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp, người dân tiếp cận thuận lợi, kịp thời các dịch vụ của ngân hàng an toàn, hiện đại với chất lượng tốt.

2. Tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đến 31/12/2019

Trong kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, ĐHĐCĐ đã quyết nghị và ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nội dung được thể hiện trong Nghị quyết số 127/NQ-ĐHĐCĐ.19 ngày 16/04/2019. Nội dung ủy quyền và việc thực hiện như sau:

2.1 Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động năm 2018, định hướng và kế hoạch hoạt động năm 2019 của SCB.

Trong năm 2019, ghi nhận một số kết quả hoạt động chủ yếu như sau:

- ✓ Tổng tài sản: 567.913 tỷ đồng, tăng 58.959 tỷ đồng so với đầu năm, hoàn thành 101,77% kế hoạch ĐHĐCĐ (kế hoạch 2019: 558.015 tỷ đồng).
- ✓ Vốn điều lệ: 15.232 tỷ đồng, không thay đổi so với đầu năm, hoàn thành 75,29% kế hoạch ĐHĐCĐ (kế hoạch 2019: 20.232 tỷ đồng).
- ✓ Huy động TT1: 488.092 tỷ đồng, tăng 69.754 tỷ đồng so với đầu năm, hoàn thành 103,12% kế hoạch ĐHĐCĐ (kế hoạch 2019: 473.338 tỷ đồng).

- ✓ Huy động TT2: 45.812 tỷ đồng, giảm 9.878 tỷ đồng so với đầu năm, hoàn thành 98,12% kế hoạch ĐHĐCĐ (kế hoạch 2019: 46.690 tỷ đồng).
- ✓ Vay Ngân hàng nhà nước: 24 tỷ đồng, giảm 5.110 tỷ đồng so với đầu năm, hoàn thành 80% kế hoạch ĐHĐCĐ (kế hoạch 2019: 30 tỷ đồng).
- ✓ Tổng cho vay khách hàng: 333.879 tỷ đồng, tăng 31.987 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 10,6% so với đầu năm 2019
- ✓ Tỷ lệ nợ quá hạn: 0,90% trên tổng dư nợ, tăng 0,29% so với đầu năm, đảm bảo tỷ lệ nợ quá hạn $\leq 5\%$ theo kế hoạch.
- ✓ Tỷ lệ nợ xấu: 0,49% trên tổng dư nợ, tăng 0,07% so với đầu năm, đảm bảo tỷ lệ nợ xấu $\leq 3\%$ theo kế hoạch.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế: đạt 220 tỷ đồng, hoàn thành 80,59% kế hoạch ĐHĐCĐ (kế hoạch 2019: 273 tỷ đồng).
- ✓ Hoạt động huy động: trong năm SCB thực hiện một loạt các giải pháp để giúp tăng trưởng huy động như: đa dạng hóa sản phẩm tiền gửi; cơ cấu lại danh mục sản phẩm; phát triển các sản phẩm mới hướng đến khách hàng như S-Free, tiền gửi tiết kiệm online, chứng chỉ tiền gửi dài hạn 469 ngày...thường xuyên theo dõi biến động lãi suất huy động trên thị trường để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp; nâng cao chất lượng dịch vụ, chú trọng công tác chăm sóc khách hàng; nâng cao nghiệp vụ tư vấn của CBNV về nghiệp vụ huy động.
- ✓ Hoạt động kinh doanh ngoại hối: tuân thủ các giới hạn trạng thái ngoại hối, thường xuyên cập nhật và theo dõi các chính sách điều hành, quản lý kinh doanh ngoại hối của NHNN, biến động thị trường quốc tế, tiếp tục chủ động tận dụng mọi cơ hội kinh doanh trên thị trường ngoại hối nhằm đem lại mức lợi nhuận tốt nhất cho Ngân hàng, từng bước nâng cao năng lực quản trị.
- ✓ Hoạt động kinh doanh tiền tệ: tiếp tục theo dõi thị trường, sử dụng nguồn vốn liên ngân hàng và vốn nội bộ tạm nhàn rỗi để kinh doanh trái phiếu Chính phủ, đem lại lợi nhuận cho ngân hàng. Ngoài ra, thực hiện mua bán trái phiếu Chính phủ phục vụ theo nhu cầu điều tiết thanh khoản.
- ✓ Hoạt động góp vốn và đầu tư: đạt 62.439 tỷ đồng, giảm 1.958 tỷ đồng, hoàn thành 65,74% kế hoạch ĐHĐCĐ (kế hoạch 2019: 94.976 tỷ đồng).
- ✓ Hoạt động bán lẻ, dịch vụ ngân hàng: tiếp tục đẩy mạnh hiện đại hóa công nghệ, cải tiến chất lượng dịch vụ, đẩy mạnh các dịch vụ thẻ tín dụng quốc tế, chuyển tiền, ngân hàng điện tử, bảo hiểm, thanh toán quốc tế, bảo lãnh, tư vấn tài chính.... nhằm cạnh tranh với các ngân hàng trên thị trường, gia tăng nguồn thu ngoài lãi. Kết quả thu thuần từ hoạt động ngoài lãi năm 2019 đạt 1.937 tỷ đồng, chiếm 27% tổng thu nhập hoạt động.
- ✓ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu CAR hợp nhất: là 9,20% (kế hoạch ĐHĐCĐ 2019 là > 9%).
- ✓ Hệ số ROA, ROE: lần lượt là 0,032%, 1,024% (kế hoạch ĐHĐCĐ 2019 lần lượt là 0,04%, 1,11%).
- ✓ Mạng lưới hoạt động: đến 31/12/2019, mạng lưới toàn hàng gồm 1 Hội sở, 50 chi nhánh, 189 Phòng giao dịch, 02 Công ty con.

✓ Hệ thống Công nghệ thông tin (CNTT): Trong năm đã thực hiện hoàn thành dự án AML (về phòng chống rửa tiền) giai đoạn 2, hoàn thành cấu trúc FCC TOOL để tối ưu phân quyền, ghi nhận log, hoàn thiện datamodel, báo cáo quản trị MIS (1000-10000), tiếp tục chú trọng đẩy mạnh ứng dụng CNTT làm nền tảng cho hoạt động ngân hàng triển khai dự án Digital Banking của Oracle giai đoạn 2, phối hợp thực hiện dự án Thông tư 41, dự án tập hợp và phân bổ chi phí, dự án phòng chống rửa tiền…để hệ thống ngày càng hoàn thiện, giúp phục vụ tốt nhu cầu khách hàng cũng như hỗ trợ cho công tác quản trị, kiểm tra, giám sát.

2.2 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 theo nội dung Tờ trình số 33/TT-SCB-HĐQT.19 ngày 04/04/2019 của Hội đồng quản trị; và giao cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện Phương án phân phối lợi nhuận theo đúng quy định.

Kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2018 theo quy định, cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	SCB	AMC-SCB	Tổng cộng
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	154.759	2.394	157.153
2	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	7.738	120	7.858
3	Trích quỹ dự phòng tài chính	15.476	239	15.715
4	Trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	93.574	266	93.840
4.1	Quỹ khen thưởng	46.787	133	46.920
4.2	Quỹ phúc lợi	46.787	133	46.920

Ghi chú: Việc trích lập các quỹ được thực hiện vào ngày 27/04/2019

2.3 Phê duyệt tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019 là 13 tỷ đồng theo nội dung Tờ trình số 34/TT-SCB-HĐQT.19 ngày 04/04/2019 của Hội đồng quản trị, ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và điều chỉnh mức thù lao, các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát cho phù hợp nhằm đảm bảo công tác quản trị điều hành đạt hiệu quả cao nhất và có báo cáo lại ĐHĐCĐ vào kỳ Đại hội thường niên năm sau.

Tình hình thực hiện: thực tế chi 12.980 triệu đồng (kinh phí được duyệt năm 2019 là 13 tỷ đồng).

2.4 Phê duyệt kinh phí hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ năm 2019 theo nội dung Tờ trình số 15/TT-SCB-BKS.19 ngày 29/03/2019 của Ban Kiểm soát là 1.200 triệu đồng.

Năm 2019, BKS và KTNB đã thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của ngân hàng theo quy định với kinh phí hoạt động thực tế chiếm tỷ lệ 80% kinh phí được duyệt (kinh phí được duyệt năm 2019 là 1.200 triệu đồng).

2.5 Phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ năm 2019 (bao gồm phương án chào bán và phương án sử dụng vốn) theo nội dung Tờ trình số 35/TT-SCB-HĐQT.19 ngày 04/04/2019 của Hội đồng quản trị.

Trong năm HĐQT đã thực hiện việc trình Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận cho SCB tăng vốn điều lệ (theo nội dung Tờ trình số 88/TT-SCB-HĐQT.19 ngày 08/08/2019, 120/SCB-HĐQT.19 ngày 02/12/2019, 339/SCB-TGĐ.20.00 ngày

06/02/2020 của Hội đồng quản trị) và NHNN đã có công văn phản hồi số 2420/NHNN-TTGSNH ngày 06/04/2020 V/v tăng vốn điều lệ của SCB, đến nay vẫn chưa hoàn thành việc tăng vốn điều lệ.

2.6 *Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung Tờ trình số 36/TT-SCB-HĐQT.19 ngày 04/04/2019 của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:*

2.6.1 Quyết định các vấn đề về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của SCB; quyết định sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

Nhằm đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động, định hướng kinh doanh, trong năm Hội đồng quản trị đã thực hiện 03 lần điều chỉnh cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý điều hành.

Mô hình tổ chức đã điều chỉnh bao gồm: (i) Đại hội đồng cổ đông; (ii) Hội đồng quản trị và các Ủy ban/ Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị; (iii) Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ; (iv) Ban điều hành, các Hội đồng/ Ban trực thuộc Tổng Giám đốc, 14 Khối, 01 Học viện và 59 Phòng Hội sở; (v) Hệ thống 50 Chi nhánh và 189 Phòng giao dịch; (vi) 02 công ty con.

Tổng số lượng cán bộ nhân viên (bao gồm các công ty con) tính đến cuối năm 2019 là 7.763 người, tăng 505 người so với đầu năm, chủ yếu là do tuyển dụng nhân sự trực tiếp kinh doanh.

Nhằm để phù hợp với Quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của SCB, trong năm đã tu chỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

2.6.2 Lựa chọn, đàm phán các điều kiện liên quan đến việc hợp tác, ký kết thỏa thuận/hợp đồng hợp tác với đối tác chiến lược trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật nhằm tạo điều kiện cho SCB phát triển mạnh hơn, góp phần khẳng định thương hiệu và nâng cao năng lực hoạt động cho những năm sau.

Trong năm 2019, không phát sinh đối với nội dung ủy quyền này.

2.6.3 Quyết định việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của SCB.

HĐQT đã thống nhất chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG) để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2020 cho SCB.

2.6.4 *Quyết định điều chỉnh, bổ sung ngành nghề hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Sài Gòn.*

Nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh của SCB và tuân thủ các quy định của pháp luật, trong năm 2019 SCB đã trình Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số hoạt động trong Giấy phép thành lập và hoạt động của SCB, theo đó giữ nguyên một số nội dung đã được cấp, điều chỉnh một số nội dung và thêm mới nội dung "Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư" theo như mẫu quy định tại văn bản hợp nhất số 20/VBHN-NHNN ngày 12/12/2018. Đến ngày 04/03/2020 SCB đã được Ngân hàng Nhà nước cấp giấy phép mới.

2.6.5 Quyết định điều chỉnh, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động SCB phù hợp tình hình thực tế và đảm bảo đúng quy định của pháp luật; tiến hành các thủ tục cần thiết để ban hành và đăng ký Điều lệ tại các Cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ tổ chức và hoạt động SCB phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.

2.6.6 Quyết định việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của SCB.

Trong năm, SCB triển khai các thủ tục pháp lý, cải tạo, trang bị cơ sở vật chất để thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính SCB.

2.6.7 Xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa đề án/phương án cơ cấu lại SCB theo yêu cầu, định hướng của Ngân hàng Nhà nước và Chính phủ.

HĐQT đã trình Ngân hàng Nhà nước Đề án tái cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2019-2020, tầm nhìn đến năm 2030 và đã được NHNN chấp thuận tại Quyết định số 19/QĐ-NHNN ngày 11/03/2020 – Quyết định phê duyệt mục tiêu, định hướng, giải pháp và lộ trình thực hiện Đề án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2019-2020, tầm nhìn đến năm 2030 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

Các nội dung Nghị quyết được ủy quyền thực hiện nhưng không phát sinh trong năm.

- ✓ Quyết định việc thành lập công ty con để thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật khi SCB có nhu cầu mở rộng lĩnh vực hoạt động;
- ✓ Quyết định các vấn đề liên quan đến việc góp vốn, mua cổ phần hoặc rút vốn đầu tư tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của SCB;
- ✓ Quyết định các vấn đề liên quan đến đầu tư, mua, bán tài sản của SCB có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của SCB ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- ✓ Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, Cổ đông lớn của Ngân hàng; Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng;
- ✓ Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của SCB.

3. Kết quả kiểm tra, giám sát

Mặc dù đạt được kết quả như đã nêu ở trên, tuy nhiên vẫn còn một số lưu ý như sau:

❖ **Hoạt động tín dụng, đầu tư, bảo lãnh, mua bán nợ**

- ✓ Phát triển tín dụng tại các đơn vị chưa đồng đều trên toàn hệ thống, chưa đa dạng đối tượng khách hàng và chưa đa dạng hóa ngành nghề cho vay.
- ✓ Một số đơn vị còn sai sót trong thực hiện việc cấp tín dụng, bảo lãnh, mua bán nợ như: việc tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và quản lý cho vay (hồ sơ thiếu đầy đủ; thẩm định trước cho vay chưa chặt chẽ – không toàn diện; chưa định giá lại tài

sản đảm bảo theo định kỳ; chưa thực hiện đầy đủ các điều kiện trước và sau giải ngân; chưa kiểm tra chặt chẽ tình hình sử dụng vốn sau giải ngân ảnh hưởng đến việc kiểm soát mục đích sử dụng vốn của khách hàng…).

- ✓ TSBĐ cho một số khoản tín dụng có giá trị lớn sẽ khó khăn cho SCB trong trường hợp phải xử lý TSBĐ để thu hồi nợ nếu khách hàng mất khả năng thanh toán.
- ✓ Công tác xử lý nợ: chủ yếu do bán nợ cho VAMC và các doanh nghiệp khác, nhận tài sản cấn trừ nợ, cơ cấu lại nợ và sử dụng dự phòng rủi ro.
- ✓ Đối với các khoản góp vốn đầu tư: hiệu quả chưa cao.

❖ **Hoạt động huy động**:

- ✓ Cơ cấu huy động phát sinh chủ yếu là tiền gửi có kỳ hạn và của khách hàng cá nhân. Tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi của khách hàng tổ chức vẫn chiếm tỷ trọng thấp.
- ✓ Còn sai sót, vi phạm quy định nội bộ. Nguyên nhân chủ yếu do CBNV chưa thực hiện đúng các quy định, quy trình tiền gửi của SCB và thiếu kiểm tra kiểm soát.

❖ **Hoạt động kinh doanh ngoại hối:**

- ✓ Còn sai sót do CBNV thực hiện chưa đúng quy trình giao dịch ngoại tệ. Lãnh đạo đơn vị phải giám sát, xem xét, nhắc nhở, phổ biến đến CBNV tăng cường nâng cao ý thức thực hiện tuân thủ đúng quy định quy trình trong quá trình tác nghiệp, hạn chế rủi ro, nâng cao chất lượng công tác hậu kiểm chứng từ và hậu kiểm kịp thời. Ngoài ra, cần lưu ý, đảm bảo các giao dịch mua bán ngoại tệ với khách hàng phải đảm bảo tuân thủ đúng các quy định về giao dịch ngoại hối quy định của NHNN.
- ✓ Căn cứ Thông báo số 2863/TB-TGĐ.17 ngày 16/05/2017 V/v cảnh báo hiện tượng chuyển tiền thanh toán với giá trị lớn bất thường và phức tạp, Đơn vị phải thường xuyên kiểm tra cơ sở pháp lý và mục đích của giao dịch mua ngoại tệ với giá trị lớn, ký nhiều hợp đồng với tổ chức nước ngoài với các điều khoản thanh toán trong phụ lục hợp đồng là chuyển tiền thanh toán hàng nhập khẩu cho nhiều người thụ hưởng ở các quốc gia khác nhau, hàng hóa nhập khẩu nhỏ, gọn và nhập khẩu theo số lượng lớn, tờ khai hải quan cho thấy hàng hóa trong hợp đồng là tạm nhập tái xuất, Công ty mua ngoại tệ lớn để chuyển tiền thanh toán cho hàng tạm nhập, giá trị chênh lệch giữa giá trị hàng hóa tái xuất và tạm nhập rất nhỏ, trường hợp có nghi ngờ về tính trung thực Đơn vị có thể từ chối giao dịch. Đơn vị thực hiện các quy định về phòng chống rửa tiền của SCB, các thông báo, cảnh báo về giao dịch đáng ngờ, các danh sách tổ chức cá nhân theo thông báo của Ngân hàng Nhà nước, của SCB từng thời kỳ.

❖ **Hoạt động kinh doanh tiền tệ:** trong năm hoạt động kinh doanh tiền tệ có nhiều khởi sắc, góp phần gia tăng thu nhập lãi cho SCB (do biến động lãi suất liên ngân hàng và hoạt động mua bán trái phiếu chính phủ trên thị trường liên ngân hàng sôi nổi trở lại), tuy nhiên SCB cũng cần quản lý, kiểm soát chặt chẽ sự chênh lệch về kỳ hạn giữa nguồn vốn sử dụng và tài sản đầu tư nhằm hạn chế rủi ro tiềm ẩn về thanh khoản.

❖ **Hoạt động thanh toán quốc tế:** hoạt động chuyển tiền vẫn mang lại thu nhập cao cho SCB, tuy nhiên cần kiểm soát chặt chẽ hồ sơ chuyển tiền, nguồn thu bằng VNĐ

của khách hàng tổ chức không cư trú chuyển vốn từ hoạt động đầu tư gián tiếp tại Việt Nam ra nước ngoài, cần thực hiện giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện dự án/tiến độ thực hiện theo quy định của hợp đồng; lưu trữ hồ sơ chứng từ đầy đủ; thực hiện chuyển tiền đúng mục đích, đúng nguồn tiền với từng loại khách hàng cư trú và không cư trú để việc chuyển tiền phù hợp với quy định của SCB và của pháp luật, hạn chế rủi ro tiềm ẩn về rửa tiền.

- **Hoạt động kế toán:** một số đơn vị hậu kiểm chứng từ chưa kịp thời/chậm trễ; một số đơn vị chưa hạch toán theo đúng quy định, hạch toán sai tài khoản; chưa xử lý các khoản phải thu, phải trả phát sinh theo thời gian quy định….
- **Về thu ngoài lãi**: thu ngoài lãi chiếm 27% tổng thu nhập hoạt động. SCB đã đa dạng hóa nguồn thu nhập hoạt động. Tuy nhiên, thu dịch vụ vẫn còn chưa cao so với quy mô hoạt động và so với các Ngân hàng cùng quy mô.
- **Cơ cấu tổ chức và công tác nhân sự**: trong năm, cơ cấu tổ chức Ngân hàng đã được sửa đổi 03 lần và thực hiện tăng cường truyền thông nhân sự. Tuy nhiên, tỷ lệ nhân sự trực tiếp kinh doanh vẫn nhiều biến động làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Việc thay đổi cơ cấu liên tục cũng có thể làm lệch pha giữa cơ cấu tổ chức và chiến lược, mục tiêu kinh doanh từng thời kỳ.
- **Hệ thống Công nghệ thông tin**: nhìn chung, hệ thống Công nghệ thông tin của SCB ngày càng hoàn thiện, giúp phục vụ tốt nhu cầu khách hàng cũng như hỗ trợ cho công tác quản trị, kiểm tra, giám sát. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót về lỗi hệ thống, vận hành...cần tiếp tục khắc phục, bổ sung kịp thời để đáp ứng được hoạt động của Ngân hàng.
- **Thẩm định Báo cáo tài chính**

BKS đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn, Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn và Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Bảo Long và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

✓ Báo cáo tài chính năm 2019 của SCB được lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và Quyết định 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/04/2007 của NHNN Việt Nam, thông tư 49/2014/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Chế độ báo cáo tài chính; được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, đã phản ánh tình hình tài chính Ngân hàng TMCP Sài Gòn tại thời điểm ngày 31/12/2019.

✓ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2019:

ĐVT: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2018	31/12/2019	TĂNG/GIẢM So với 31/12/18		Kế hoạch năm 2019	%hoàn thành KH thông qua ĐHĐCĐ
				(+/-)	(%)		
1	**Tổng tài sản**	**508.954**	**567.913**	**58.959**	**11,58**	**558.015**	**101,77**
2	**Vốn điều lệ**	**15.232**	**15.232**	**-**	**-**	**20.232**	**75,29**
3	**Vay Ngân hàng Nhà nước**	**5.134**	**24**	**(5.110)**	**(99,53)**	**30**	**80,00**
4	**Huy động thị trường 2**	**55.690**	**45.812**	**(9.878)**	**(17,74)**	**46.690**	**98,12**
5	**Huy động thị trường 1**	**418.338**	**488.092**	**69.754**	**16,67**	**473.338**	**103,12**
	Tiền gửi khách hàng	384.914	438.287	53.373	13,87		
	Phát hành giấy tờ có giá	33.424	49.804	16.380	49,01		

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2018	31/12/2019	TĂNG/GIẢM So với 31/12/18		Kế hoạch năm 2019	%hoàn thành KH thông qua ĐHĐCĐ
				(+/-)	(%)		
6	**Cho vay khách hàng**	**299.174**	**330.941**	**31.767**	**10,62**		
	Cho vay khách hàng	301.892	333.879	31.987	10,60	325.225	
	Nợ quá hạn	1.846	3.012	1.166	63,16		
	Nợ xấu	1.266	1.644	378	29,86		
	Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng DN	*0,61%*	*0,90%*	*0,29%*	*47,53*	*≤5%*	
	Tỷ lệ nợ xấu/Tổng DN	*0,42%*	*0,49%*	*0,07%*	*17,42*	*≤3%*	
	Dự phòng rủi ro	(2.718)	(2.938)	(220)	8,09		
7	**Góp vốn và đầu tư**	**59.561**	**55.507**	**(4.054)**	**(6,81)**		
	Góp vốn và đầu tư	64.397	62.439	(1.958)	(3,04)	94.976	65,74
	Dự phòng rủi ro	(4.836)	(6.932)	(2.096)	43,34		
8	**Tài sản cố định**	**3.881**	**3.851**	**(30)**	**(0,77)**		

✓ Kết quả kinh doanh năm 2019:

ĐVT: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Tổng thu nhập hoạt động	7.131
2	Tổng chi phí hoạt động	4.538
3	**Lợi nhuận trước chi phí dự phòng**	**2.593**
4	Chi phí dự phòng	2.373
5	**Lợi nhuận trước thuế**	**220**
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	50
7	Lợi nhuận sau thuế	170

✓ Một số tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh năm 2019:

+ Tỷ lệ mua, đầu tư vào tài sản cố định: giá trị còn lại tài sản cố định đến cuối ngày 31/12/2019 là 3.851 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 25% vốn điều lệ và quỹ dự trữ (15.404 tỷ đồng), tỷ lệ này nằm trong giới hạn theo quy định của Bộ Tài chính (không vượt quá 50% vốn điều điều lệ và quỹ dự trữ bắt buộc).

+ Tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần của SCB và các công ty con, công ty liên kết vào một doanh nghiệp; tỷ lệ góp vốn mua cổ phần của SCB vào các doanh nghiệp, công ty con, công ty liên kết; tỷ lệ mua, nắm giữ cổ phiếu của một Tổ chức tín dụng khác và tỷ lệ đầu tư trái phiếu Chính phủ, các tỷ lệ này trong giới hạn theo quy định của NHNN.

III. KIẾN NGHỊ

Qua công tác kiểm tra, giám sát, BKS có một số kiến nghị, lưu ý sau:

1. **Năng lực tài chính:** Cần tăng tốc kế hoạch tăng vốn điều lệ, nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo an toàn hoạt động và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước theo đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt.

2. Huy động vốn:

- ✓ Tăng cường huy động các nguồn vốn không kỳ hạn, để cải thiện cơ cấu huy động, chú trọng gia tăng các nguồn huy động với kỳ hạn dài, nguồn huy động từ các tổ chức kinh tế đảm bảo tính ổn định của nguồn huy động nhằm đảm bảo thanh khoản trong những thời điểm thị trường biến động.
- ✓ Tăng cường công tác kiểm soát lãi suất huy động, đảm bảo tuân thủ theo quy định Ngân hàng Nhà nước.
- ✓ Tăng cường nâng cao ý thức tuân thủ quy định, quy trình trong quá trình tác nghiệp hạn chế tối đa các sai sót mang tính chủ quan trong quá trình thực hiện huy động vốn trên toàn hàng.

3. Tín dụng, đầu tư, bảo lãnh, mua bán nợ: tiếp tục thực hiện

- ✓ Theo các chủ trương, chính sách của Ngân hàng Nhà nước theo Đề án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2019-2020, tầm nhìn đến năm 2030.
- ✓ Đa dạng hóa đối tượng khách hàng - ngành nghề cấp tín dụng, ưu tiên cấp tín dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, kinh doanh thương mại dịch vụ, cho vay tiêu dùng, cho vay tiểu thương và năm (05) lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp nông thôn, xuất nhập khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
- ✓ Tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng, thực hiện chặt chẽ và triển khai trên toàn hàng đảm bảo thực hiện đầy đủ các chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước.
- ✓ Kiểm soát chặt chẽ tình hình tăng trưởng tín dụng, đặc biệt đảm bảo tuân thủ về hạn mức tăng trưởng, phù hợp với mục tiêu của Ngân hàng Nhà nước đề ra và tăng cường công tác quản lý, kiểm soát đối với tín dụng mới.
- ✓ Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng, đầu tư, bảo lãnh, mua bán nợ. Tập trung kiểm tra sử dụng vốn sau giải ngân, thực hiện đánh giá lại tài sản đảm bảo định kỳ theo quy định để có biện pháp xử lý kịp thời. Các Hội đồng/Ủy Ban/Phòng/Ban/Chi nhánh thẩm định, phê duyệt tín dụng cần nâng cao hơn nữa công tác thẩm định, phê duyệt, chức năng quản lý hàng dọc, kiểm tra giám sát khoản vay để hạn chế các sai sót, giảm thiểu rủi ro cho Ngân hàng.
- ✓ Cân đối giữa dòng tiền vào - ra, giữa huy động và cho vay, đầu tư, nghĩa vụ bảo lãnh, mua bán nợ nhằm giảm áp lực thanh khoản.
- ✓ Đánh giá hiệu quả các khoản góp vốn đầu tư, lựa chọn ngành nghề phù hợp, đối tác, doanh nghiệp có uy tín, tiềm lực tài chính mạnh, ổn định và khả năng sinh lời cao để chuyển dịch cơ cấu đầu tư.

4. Kinh doanh ngoại hối

- ✓ Thường xuyên cập nhật và theo dõi các chính sách điều hành, quản lý Kinh doanh ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước, biến động thị trường quốc tế, tiếp tục chủ động tận dụng mọi cơ hội kinh doanh trên thị trường ngoại hối đem lại mức lợi nhuận cho Ngân hàng cải thiện tỷ lệ thu dịch vụ trên tổng thu nhập.
- ✓ Tăng cường nâng cao ý thức thực hiện tuân thủ đúng quy định quy trình trong quá trình tác nghiệp, hạn chế rủi ro đối với các giao dịch kinh doanh ngoại hối nhất là các giao dịch bán ngoại tệ chuyển đi nước ngoài, dịch vụ chuyển tiền cho tặng người ở nước ngoài, nâng cao chất lượng công tác hậu kiểm chứng từ và hậu kiểm kịp thời.

- ✓ Kiểm tra kỹ, chặt chẽ cơ sở pháp lý và mục đích của giao dịch mua ngoại tệ với giá trị lớn, ký nhiều hợp đồng với tổ chức nước ngoài, thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống rửa tiền của SCB, các thông báo, cảnh báo về giao dịch đáng ngờ, các danh sách tổ chức cá nhân theo thông báo của Ngân hàng Nhà nước, của SCB từng thời kỳ.
- ✓ Tiếp tục đào tạo và nâng cao nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối cho cán bộ nhân viên trong toàn hàng.

5. Các tỷ lệ đảm bảo an toàn:

- ✓ Nhằm đảm bảo tỷ lệ an toàn theo đúng các quy định của Ngân hàng Nhà nước, SCB cần đẩy nhanh quá trình tăng vốn điều lệ, tăng cường huy động thị trường 1, tăng dòng tiền vào, hạn chế dòng tiền ra, tăng dự trữ tài sản có thanh khoản cao để nâng cao khả năng thanh khoản, đảm bảo SCB hoạt động an toàn và hiệu quả.
- ✓ Triển khai thực hiện kịp tiến độ theo thông tư 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 quy định về tỷ lệ an toàn có hiệu lực từ 01/01/2020.

6. Sản phẩm dịch vụ: tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng khả năng cạnh tranh và tăng thu ngoài lãi.

7. Thu nhập - chi phí: Thực hiện tiết kiệm, kiểm soát chặt chẽ, hạn chế phát sinh, giảm tỷ lệ tài sản sinh lời trên tổng tài sản, tích cực xử lý thu nhập chưa thực thu để cải thiện khả năng sinh lời, nâng cao thanh khoản.

8. Cơ cấu tổ chức, nhân sự, đào tạo, tuyển dụng:

Mô hình tổ chức cần có tầm nhìn dài hơi, được định hướng, quy hoạch bài bản và có tính ổn định cao. Hạn chế việc thay đổi cơ cấu liên tục dẫn đến sự lệch pha giữa cơ cấu tổ chức và chiến lược, mục tiêu kinh doanh trong từng thời kỳ, bám sát chiến lược – mục tiêu kinh doanh trong việc xây dựng cơ cấu tổ chức để làm cơ sở cho công tác nhân sự như: Tăng cường công tác đào tạo, giáo dục nâng cao ý thức đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ nhân viên. Chú trọng khâu tuyển dụng, bổ nhiệm, quản lý cán bộ nhân viên phù hợp với định hướng hoạt động và nhu cầu công việc.

9. Hệ thống Công nghệ thông tin:

Quản lý, vận hành, giám sát hoạt động toàn bộ hệ thống thiết bị CNTT tại 02 trung tâm dữ liệu, đảm bảo hệ thống hạ tầng CNTT hoạt động ổn định, an toàn và liên tục; Xây dựng và triển khai các chính sách bảo mật, an toàn thông tin: phân quyền sử dụng truy cập hệ thống hạ tầng CNTT (mạng nội bộ, internet); rà soát và đề xuất cải tiến hệ thống. Đề xuất giải pháp công nghệ theo tiêu chuẩn quốc tế và thiết kế hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT, đánh giá hoạt động của hệ thống, của các dự án đầu tư so với yêu cầu, định hướng kinh doanh của Ngân hàng và quy định của Ngân hàng Nhà nước để việc đầu tư đạt hiệu quả và thiết thực.

10. Đối với công tác ngân quỹ:

- ✓ Rà soát lại phương án bảo vệ kho tiền.
- ✓ Rà soát lại quy chế, quy trình, hướng dẫn liên quan đến kho tiền, nhiệm vụ của hội đồng kiểm kê cuối tháng, chức năng của chương trình ngân quỹ tập trung…

11. Công tác kiểm tra, giám sát, quản lý rủi ro:

- ✓ Nâng cao chất lượng, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, bổ sung, hoàn thiện

hệ thống quy chế, quy trình đối với mọi hoạt động nghiệp vụ nhằm hạn chế tối đa các rủi ro. Xử lý quyết liệt và kịp thời mọi sai sót vi phạm, tổ chức rút kinh nghiệm thực tế để có các biện pháp phòng/tránh hiệu quả trong hoạt động.

- ✓ Năng cao năng lực quản trị điều hành, quản trị rủi ro và vai trò kiểm soát tại các đơn vị kinh doanh.

12. **Quy chế, quy trình:** Thường xuyên rà soát, cập nhật, hoàn thiện các quy chế, quy trình phù hợp với hoạt động nghiệp vụ thực tế tại SCB và phù hợp quy định của pháp luật.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định, trong năm 2020 định hướng hoạt động của BKS như sau:

1. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ giám sát tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị trong việc quản trị, điều hành.
2. Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ cho Kiểm toán nội bộ.
3. Tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2020 nhằm phát hiện, ngăn ngừa và kiến nghị xử lý kịp thời các sai sót, tồn tại trong hoạt động để SCB phát triển bền vững.
4. Thẩm định Báo cáo tài chính theo quy định.
5. Rà soát, đánh giá Hệ thống kiểm soát nội bộ.
6. Cập nhật, theo dõi sự biến động về cơ cấu Cổ đông, cập nhật danh sách Cổ đông lớn và những người có liên quan với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cổ đông sở hữu cổ phần trọng yếu của SCB.
7. Giám sát việc thực hiện ĐATCC và quy chế giám sát theo quyết định 03/QĐ-NHNN ngày 21/01/2020.
8. Thực hiện các báo cáo theo quy định của Pháp luật và Ngân hàng nhà nước.

Trân trọng báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và đóng góp ý kiến.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT, BKS, VP.HĐQT.

LƯU QUỐC THẮNG

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44 /TT-SCB-HĐQT.20.00

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD;
- Căn cứ Luật số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 ban hành về Luật Chứng khoán, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán,

Căn cứ kết quả kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 do Chi nhánh Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của SCB như sau:

- Tổng tài sản	:	567.913.194 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	220.369 triệu đồng
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	:	50.266 triệu đồng
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	:	(67) triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	170.170 triệu đồng

Với kết quả như trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019 *(đính kèm BCTC hợp nhất tóm tắt năm 2019 đã kiểm toán)*.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐINH VĂN THÀNH

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN

Số : 45 /TT-SCB-HĐQT.20.00

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD;
- Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-NHNN ngày 11/03/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về phê duyệt mục tiêu, định hướng, giải pháp và lộ trình thực hiện Đề án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2019-2020, tầm nhìn đến năm 2030 của NH TMCP Sài Gòn.
- Căn cứ Nghị quyết số 127/NQ-ĐHĐCĐ.19 ngày 16/04/2019 của Đại Hội đồng cổ đông tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018;
- Căn cứ Công văn số 817/TTGSNH2 ngày 17/03/2020 của Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn,

Trên cơ sở kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua và kết quả kinh doanh được kiểm toán năm 2019 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn (viết tắt là SCB) và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ & Khai thác tài sản SCB (viết tắt là AMC), Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

Đvt: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	SCB	AMC	DIỄN GIẢI
1	Vốn điều lệ	15.231.688	370.000	
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2019	195.259	1.115	
3	Thuế TNDN	38.653	242	
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	156.606	872	= (2) – (3)
5	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	7.830	44	5% * lợi nhuận sau thuế
6	Trích quỹ dự phòng tài chính	15.661	87	10% * lợi nhuận sau thuế
7	Trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	93.896	390	Tương đương 01 tháng lương bình quân của CBNV SCB và AMC năm 2019
	- Quỹ khen thưởng	*46.948*	*195*	*= 50% * (7)*
	- Quỹ phúc lợi	*46.948*	*195*	*= 50% * (7)*
Lợi nhuận giữ lại của năm tài chính 2019		**39.219**	**351**	**= (4) – (5) – (6) – (7)**

Toàn bộ lợi nhuận không chia của SCB và AMC sẽ được bổ sung tăng vốn tự có nhằm nâng cao năng lực tài chính của Ngân hàng.

Sau khi được Đại Hội đồng cổ đông phê duyệt, Hội đồng Quản trị sẽ triển khai phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 theo đúng quy định.

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT, VP.HĐQT, P.GSTC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN

ĐINH VĂN THÀNH

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN

Số: 46/TT-SCB-HĐQT.20.00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn;
- Căn cứ Nghị quyết số 127/NQ-ĐHĐCĐ.19 ngày 16/04/2019 của Đại Hội đồng cổ đông tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018,

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã phê duyệt tổng mức thù lao năm 2019 của Hội đồng quản trị & Ban Kiểm soát Ngân hàng là 13 tỷ đồng. Trong năm 2019, tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực tế chi là 12,980 tỷ đồng, phù hợp với phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.

Năm 2020, nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động của SCB nói riêng đều bị tác động bởi dịch Covid-19 làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh, do đó Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét chấp thuận tổng mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát trong năm tài chính 2020 là 11 tỷ đồng (giảm 15% so với năm 2019).

Trên cơ sở tổng mức thù lao được Đại hội đồng cổ đông duyệt thuận, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và điều chỉnh mức thù lao, các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát cho phù hợp nhằm đảm bảo công tác quản trị điều hành đạt hiệu quả cao nhất và có báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông vào kỳ Đại hội thường niên năm sau.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng Cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN

ĐINH VĂN THÀNH

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13 /TT-SCB-BKS.20.00

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH
V/v kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn;
- Căn cứ Nghị quyết số 127/NQ-ĐHĐCĐ.19 ngày 16/04/2019 của Đại Hội đồng cổ đông tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018;
- Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ năm 2019;
- Căn cứ kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ năm 2020,

Ban kiểm soát báo cáo kinh phí hoạt động năm 2019 và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kinh phí dự trù năm 2020 như sau:

1. Kinh phí hoạt động năm 2019

Năm 2019, Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của SCB theo quy định và kế hoạch đề ra với kinh phí hoạt động là 960.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 80% kinh phí được duyệt (kinh phí được duyệt năm 2019 là 1.200.000.000 đồng).

2. Dự trù kinh phí hoạt động năm 2020

Năm 2020, ngoài công tác giám sát từ xa thông qua các báo cáo hoạt động hàng ngày của các đơn vị (Trung tâm/Phòng/Ban Hội sở/Đơn vị kinh doanh), số liệu trên chương trình Core Banking, các báo cáo của Trung tâm Quản lý rủi ro hoạt động & Tuân thủ để thu thập thông tin phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát thì Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ sẽ thực hiện kiểm toán 34 đơn vị trong đó có 20 đơn vị ngoài địa bàn TP.HCM và thực hiện kiểm tra một số đơn vị có tăng trưởng huy động, tín dụng cao với kinh phí dự trù là 1.350.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kinh phí dự trù cho hoạt động Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ năm 2020. Kinh phí thực chi trong năm, Ban kiểm soát sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu BKS, VP.HĐQT.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN

LƯU QUỐC THẮNG

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47 /TT-SCB-HĐQT.20.00

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện chủ trương chung của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) trong việc nâng cao năng lực tài chính của các Tổ chức tín dụng, trong năm 2019, theo Nghị quyết số 127/NQ-ĐHĐCĐ.19 ngày 16/04/2019, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn từ 15.231.688.100.000 đồng lên 20.231.688.100.000 đồng (tăng 5.000.000.000.000 đồng) và ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT) lựa chọn nhà đầu tư và quyết định giá bán, thời điểm bán cổ phần tăng vốn điều lệ. HĐQT đã hoàn thiện hồ sơ trình NHNN phê duyệt Phương án tăng vốn của SCB, tuy nhiên việc tăng vốn vẫn chưa được thực hiện do NHNN yêu cầu điều chỉnh Phương án tăng vốn phù hợp hơn, kêu gọi thêm nhà đầu tư mới.

Để thực hiện các mục tiêu, kế hoạch tăng vốn điều lệ cho năm 2020, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020 với một số nội dung cơ bản như sau:

1. **Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm:**

- Mức vốn điều lệ trước khi tăng: 15.231.688.100.000 đồng.
- Mức vốn điều lệ dự kiến tăng: 5.000.000.000.000 đồng.
- Mức vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng thêm: 20.231.688.100.000 đồng.

2. **Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:**

- Phương thức phát hành: Chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ.
- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/01 cổ phần (Mười nghìn đồng một cổ phần).
- Loại tiền mua cổ phiếu: Đồng Việt Nam (VNĐ).
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.518.783.353 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 4.385.457 cổ phần.

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 500.000.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành: 2.023.168.810 cổ phần.
- Nguyên tắc xác định giá phát hành: đảm bảo không thấp hơn mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng một cổ phần) và phù hợp với quy định của pháp luật.
- Tổng mệnh giá phát hành: 5.000.000.000.000 VND (Năm nghìn tỷ đồng).
- Số đợt dự kiến phát hành trong năm: 01 (một) đợt.

3. Đối tượng phát hành:

- Cổ đông hiện hữu.
- Nhà đầu tư trong và ngoài nước.

4. Thời điểm thực hiện:

- Thời điểm để phát hành và hoàn thành việc phát hành số cổ phần trên là sau khi Ngân hàng TMCP Sài Gòn nhận được các văn bản phê duyệt theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (dự kiến phát hành trong năm 2020 và hoàn thành việc phát hành trong năm 2020-2021).

5. Lưu ký và đăng ký giao dịch:

- Cổ phiếu chào bán ra công chúng sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định của pháp luật.

6. Phương án sử dụng vốn

Trên cơ sở tổng vốn điều lệ dự kiến tăng thêm, SCB sẽ ưu tiên tập trung vào đầu tư tài sản cố định, hiện đại hóa công nghệ thông tin và đầu tư xây dựng, sửa chữa trụ sở các Chi nhánh phù hợp với định hướng kế hoạch hàng năm để đáp ứng yêu cầu về nền tảng phát triển của SCB, giúp SCB tăng trưởng ổn định trong thời gian sắp tới, phần vốn còn lại SCB sẽ bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh.

- Đầu tư vào tài sản cố định và hiện đại hóa công nghệ thông tin:	500.000.000.000 đồng
- Đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp trụ sở hoạt động và hệ thống nhận diện thương hiệu SCB:	500.000.000.000 đồng
- Bổ sung nguồn vốn kinh doanh:	4.000.000.000.000 đồng
Tổng cộng	**5.000.000.000.000 đồng**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020 (Bao gồm Phương án tăng vốn và Phương án sử dụng vốn) theo Phương án đính kèm tờ trình này.

2. Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

   - Quyết định ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm;

   - Quyết định tỷ lệ chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu;

   - Lựa chọn nhà đầu tư phù hợp với chiến lược kinh doanh của SCB để chào bán cổ phần, bao gồm cả số cổ phần lẻ sau khi phân phối cho cổ đông hiện hữu và số cổ phần không được cổ đông hiện hữu đăng ký mua, bảo đảm tuân thủ các quy định của Pháp luật có liên quan về tỷ lệ sở hữu cổ phần;

   - Hoàn thiện Phương án tăng vốn điều lệ chi tiết, thực hiện các thủ tục báo cáo, xin ý kiến chấp thuận; rà soát, chỉnh sửa Phương án theo yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật;

   - Tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện phát hành cổ phiếu, đăng ký vốn điều lệ của SCB với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, sửa đổi Điều lệ SCB (về nội dung liên quan đến Vốn điều lệ), hoàn tất các thủ tục sau khi tăng vốn, đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch theo quy định;

   - Linh hoạt điều chỉnh và phân bổ nguồn tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu cho các khoản mục sử dụng vốn nêu tại Phương án sử dụng vốn;

   - Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn Điều lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN

ĐINH VĂN THÀNH

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN NĂM 2020

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Căn cứ:

- Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/20210/QH12 ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP hướng dẫn Luật chứng khoán và Luật chứng khoán sửa đổi và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 58/2012/NĐ-CP hướng dẫn Luật chứng khoán và Luật chứng khoán sửa đổi;
- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 về việc quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Ngân hàng TMCP Sài Gòn,

II. SỰ CẦN THIẾT TĂNG MỨC VỐN ĐIỀU LỆ

- Vốn điều lệ là một trong những tiêu chí quan trọng quyết định mức độ an toàn trong hoạt động của Ngân hàng cũng như khả năng phát triển của Ngân hàng trong tương lai. Do đó, việc tăng vốn điều lệ sẽ quyết định mức độ thành công trong việc mở rộng quy mô hoạt động và làm tăng mức độ an toàn của Ngân hàng, góp phần thực hiện các mục tiêu theo chiến lược kinh doanh của Ngân hàng.
- Với việc tăng vốn điều lệ, Ngân hàng sẽ nâng cao vốn tự có, đáp ứng các tỷ lệ an toàn hoạt động theo Thông tư số 22/2019/TT-NHNN và lộ trình đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN được NHNN phê duyệt tại Đề án cơ cấu lại.
- Bên cạnh đó, việc tăng vốn cũng là cơ sở quan trọng để mở rộng quy mô hoạt động

kinh doanh, đảm bảo an toàn trong hoạt động, tăng cường cơ sở vật chất, tạo nền tảng phát triển mạng lưới chi nhánh và hạ tầng kỹ thuật, tăng thêm nguồn vốn để đầu tư vào các giải pháp kinh doanh, củng cố nền tảng công nghệ thông tin, phát triển công nghệ ngân hàng số và hệ thống quản trị rủi ro, từ đó nâng tầm uy tín của Ngân hàng trong hoạt động kinh doanh và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

III. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm:

- Mức vốn điều lệ trước khi tăng: 15.231.688.100.000 đồng
- Mức vốn điều lệ dự kiến tăng: 5.000.000.000.000 đồng
- Mức vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng thêm: 20.231.688.100.000 đồng

2. Thông tin về cổ phiếu chào bán:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/01 cổ phần (Mười nghìn đồng một cổ phần)
- Loại tiền mua cổ phiếu: Đồng Việt Nam (VNĐ)

3. Phương thức phát hành:

- Phương thức phát hành: Chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.518.783.353 cổ phần (Không bao gồm 4.385.457 cổ phiếu quỹ).
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 500.000.000 cổ phần.
- Nguyên tắc xác định giá phát hành: đảm bảo không thấp hơn mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng một cổ phần) và phù hợp với quy định của pháp luật.
- Tổng mệnh giá phát hành: 5.000.000.000.000 VND (Năm nghìn tỷ đồng).
- Số đợt dự kiến phát hành trong năm: 01 (một) đợt.

4. Đối tượng phát hành:

4.1 Cổ đông hiện hữu.

4.2 Nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Việc phát hành cổ phần được Ngân hàng TMCP Sài Gòn thực hiện trực tiếp, không thông qua các tổ chức bảo lãnh phát hành và bảo lãnh thanh toán khác.

5. Thời điểm thực hiện:

- Thời điểm để phát hành và hoàn thành việc phát hành số cổ phần trên là sau khi Ngân hàng TMCP Sài Gòn nhận được các văn bản phê duyệt theo quy định của cơ

quan nhà nước có thẩm quyền (dự kiến phát hành trong năm 2020 và hoàn thành việc phát hành trong năm 2020-2021).

6. Lưu ký và đăng ký giao dịch:

- Cổ phiếu chào bán theo Phương án sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định của pháp luật.

IV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM DỰ KIẾN

1. Phương án sử dụng vốn sau khi tăng thêm:

- Đầu tư vào tài sản cố định và hiện đại hóa công nghệ thông tin:	500.000.000.000 đồng
- Đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp trụ sở hoạt động và hệ thống nhận diện thương hiệu SCB:	500.000.000.000 đồng
- Bổ sung nguồn vốn kinh doanh:	4.000.000.000.000 đồng
Tổng cộng	**5.000.000.000.000 đồng**

2. Thuyết minh chi tiết phương án sử dụng vốn:

- Trên cơ sở tổng vốn điều lệ tăng thêm, SCB sẽ ưu tiên tập trung vào đầu tư tài sản cố định, hiện đại hóa công nghệ thông tin và đầu tư xây dựng, sửa chữa trụ sở các Chi nhánh phù hợp với định hướng kế hoạch hàng năm để đáp ứng yêu cầu về nền tảng phát triển của SCB, giúp SCB tăng trưởng ổn định trong thời gian sắp tới, phần vốn còn lại SCB sẽ bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh. Cụ thể:

  + **Đầu tư vào tài sản cố định**: Đầu tư vào nhà – đất vật kiến trúc, từng bước tăng dần số lượng trụ sở là tài sản thuộc sở hữu của SCB, đảm bảo nền tảng phát triển của SCB trong thời gian sắp tới.

  + **Đầu tư hiện đại hóa công nghệ thông tin, phát triển các sản phẩm dịch vụ mới:** Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, đem lại tiện ích, dịch vụ tốt nhất, hài lòng nhất cho khách hàng, gia tăng tỷ lệ thu nhập từ dịch vụ trong tổng thu nhập; nâng cao năng lực quản trị điều hành, quản trị rủi ro; nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, công nghệ. Điển hình như:

    - Mở rộng, nâng cao quy mô sức bền kiến trúc hạ tầng kỹ thuật CNTT đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh doanh của SCB trong 2-3 năm tới.
    - Nâng cao quản trị an ninh và bảo mật hệ thống.
    - Đầu tư phát triển các phần mềm mới đặc biệt là các phần mềm phục vụ hoạt động vận hành và phần mềm hỗ trợ kinh doanh.
    - Đầu tư phát triển các sản phẩm thẻ hiện đại và ngân hàng số, nâng cao vị thế và tính cạnh tranh cho các sản phẩm và dịch vụ của SCB.

+ **Đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp trụ sở hoạt động và hệ thống nhận diện thương hiệu SCB:** Năm 2020, SCB tiếp tục thực hiện hiện mục tiêu đồng bộ nhận diện thương hiệu SCB tại các điểm giao dịch trên toàn hệ thống, cải tạo không gian giao dịch tại các đơn vị mang lại sự thoải mái, tiện nghi cho khách hàng.

+ **Bổ sung nguồn vốn kinh doanh:** Đảm bảo các mục tiêu kinh doanh và phát triển của SCB trong thời gian sắp tới, trong đó chú trọng phát triển tín dụng (đặc biệt là tín dụng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và tín dụng bán lẻ) và đẩy mạnh đầu tư Trái phiếu chính phủ để bổ sung tài sản thanh khoản nhằm củng cố và nâng cao tỷ lệ dự trữ thanh khoản.

- Trường hợp không phát hành hết số cổ phần dự kiến chào bán, SCB sẽ ưu tiên sử dụng vốn theo thứ tự như sau:

+ Bổ sung nguồn vốn kinh doanh.

+ Đầu tư vào tài sản cố định và hiện đại hóa công nghệ thông tin.

+ Đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp trụ sở hoạt động và hệ thống nhận diện thương hiệu SCB.

V. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH DOANH CỦA SCB SAU KHI TĂNG VỐN

- **Về hiệu quả kinh doanh sau khi tăng vốn:**

+ Về nền tảng: SCB tiến hành đầu tư TSCĐ, hiện đại hóa công nghệ ngân hàng nhằm chăm sóc khách hàng tốt hơn, nâng cao hình ảnh, thương hiệu và tầm ảnh hưởng của SCB; đồng thời góp phần tối ưu hóa vận hành, hoạt động an toàn hơn, bảo mật hơn.

+ Về phát triển kinh doanh: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh góp phần cải thiện hiệu quả hoạt động, tiếp tục phát triển và bán chéo các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại để cải thiện tình hình thu nhập - chi phí.

+ Kết quả hoạt động kinh doanh: SCB tiếp tục phát triển các hoạt động kinh doanh, trong đó: dự kiến năm 2020 huy động vốn tăng trưởng 65.000 tỷ đồng; cho vay tăng trưởng phù hợp với phê duyệt của NHNN; thu phí dịch vụ của riêng SCB (chưa bao gồm thu phí dịch vụ của các công ty con) đạt 1.800 tỷ đồng, tăng 40% so với năm 2019.

- **Về an toàn hoạt động:** Việc tăng vốn điều lệ phù hợp với các mục tiêu tại Đề án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2019-2020, tầm nhìn đến năm 2030 được NHNN phê duyệt tại Quyết định số 19/QĐ-NHNN ngày 11/03/2020 và Công văn số 185/NHNN-TTGSNH ngày 11/03/2020, giúp cho SCB nâng cao vốn tự có, đáp ứng các tỷ lệ an toàn hoạt động theo Thông tư số 22/2019/TT-NHNN trong giai đoạn 2020-2022, mục tiêu đến cuối năm 2022 sẵn sàng đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn

theo quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN theo đúng lộ trình, kế hoạch đã được xây dựng tại Đề án.

VI. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm;
- Quyết định tỷ lệ chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu;
- Lựa chọn nhà đầu tư phù hợp với chiến lược kinh doanh của SCB để chào bán cổ phần, bao gồm cả số cổ phần lẻ sau khi phân phối cho cổ đông hiện hữu và số cổ phần không được cổ đông hiện hữu đăng ký mua, bảo đảm tuân thủ các quy định của Pháp luật có liên quan về tỷ lệ sở hữu cổ phần;
- Hoàn thiện Phương án tăng vốn điều lệ chi tiết, thực hiện các thủ tục báo cáo, xin ý kiến chấp thuận; rà soát, chỉnh sửa Phương án theo yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật;
- Tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện phát hành cổ phiếu, đăng ký vốn điều lệ của SCB với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, sửa đổi Điều lệ SCB (về nội dung liên quan đến Vốn điều lệ), hoàn tất các thủ tục sau khi tăng vốn, đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch theo quy định;
- Linh hoạt điều chỉnh và phân bổ nguồn tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu cho các khoản mục sử dụng vốn nêu tại Phương án sử dụng vốn;
- Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn Điều lệ.

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48 /TT-SCB-HĐQT.20.00

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch chứng khoán tập trung trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (hệ thống giao dịch Upcom)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Chứng khoán và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 180/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết và Thông tư số 13/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 180/2015/TT-BTC,

Hội đồng quản trị kính báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc đăng ký cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (hệ thống giao dịch Upcom).

I. Lý do trình

Theo quy định của Thông tư số 180/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm và Thông tư số 13/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 3 năm 2019 2015 Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết, công ty đại chúng chưa niêm yết phải hoàn tất việc đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định pháp luật về chứng khoán.

Tại Đại hội đồng cổ đông lần này, Hội đồng quản trị trình Phương án tăng vốn bằng hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng (chào bán cho gần 4.000 cổ đông hiện hữu của SCB). Để tuân thủ các quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau.

II. Nội dung trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Chấp thuận việc đăng ký cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).
2. Chấp thuận việc đăng ký giao dịch cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (hệ thống giao dịch Upcom) với tên và mã chứng khoán như sau:
   - Tên chứng khoán: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn
   - Mã chứng khoán: SCB

III. Triển khai thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định và thực hiện các công việc cần thiết để hoàn tất việc đăng ký cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn trên hệ thống giao dịch Upcom trên cơ sở phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Quyết định ngày chốt danh sách cổ đông, thời điểm đăng ký, lựa chọn đơn vị tư vấn.
- Phê duyệt các tài liệu trong bộ hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ và các công việc khác có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN

ĐINH VĂN THÀNH

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 49./TT-SCB-HĐQT.20.00

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung cấp đổi, cấp bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn

I. Lý do cấp đổi, cấp bổ sung nội dung Giấy phép của SCB

- **Lý do cấp bổ sung nội dung Giấy phép:**

  SCB đã thực hiện so sánh, đối chiếu nội dung giữa Giấy phép thành lập và hoạt động của SCB số 283/GP-NHNN ngày 26/12/2011 (*cùng các giấy phép con được cấp sau này*) với mẫu Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại theo văn bản hợp nhất số 20/VBHN-NHNN ngày 12/12/2018 quy định về việc cấp giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam. Kết quả rà soát cho thấy Giấy phép của SCB vẫn còn thiếu nhiều hoạt động mà với tư cách là một ngân hàng thương mại SCB được phép kinh doanh. Do đó nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh, hoàn thiện Giấy phép thành lập và hoạt động thì việc cấp bổ sung một số ngành nghề là phù hợp.

- **Lý do cấp đổi Giấy phép:**

  Do những hoạt động kinh doanh được cấp phép của SCB vẫn còn nằm trong nhiều giấy phép con riêng lẻ, chưa được tập hợp một cách hoàn chỉnh trong một Giấy phép, gây khó khăn cho SCB trong việc quản lý, cung cấp ra bên ngoài cho đối tác và khách hàng, nên việc cấp đổi giấy phép là cần thiết.

II. Nội dung trình Đại hội đồng cổ đông

Từ những nội dung đã nêu tại mục I, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận các nội dung sau:

1. Cấp đổi giấy phép số 283/GP-NHNN ngày 26/12/2011và các giấy phép con của SCB thành giấy phép mới theo mẫu do Ngân hàng nhà nước quy định.
2. Các nội dung đề nghị cấp đổi/cấp bổ sung:

STT	Nội dung hiện tại theo các Giấy phép đã được cấp	Nội dung dự kiến cấp đổi, bổ sung tại Giấy phép cấp đổi	Nội dung đối chiếu với Điều 4 Mẫu giấy phép theo quy định pháp luật
1.	Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: - Cho vay; - Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; - Bảo lãnh ngân hàng; - Phát hành thẻ tín dụng; - Bao thanh toán trong nước, bao thanh toán quốc tế. *(SCB đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép kinh doanh theo Giấy phép số 283/GP-NHNN ngày 26/12/2011)*	2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: a) Cho vay; b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; c) Bảo lãnh ngân hàng; d) Phát hành thẻ tín dụng; đ) Bao thanh toán trong nước;	Mục 2
2.	Cung ứng các phương tiện thanh toán. Cung ứng các dịch vụ thanh toán sau đây: - Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ; - Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế. *(SCB đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép kinh doanh theo Giấy phép số 283/GP-NHNN ngày 26/12/2011)*	4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: a) Cung ứng phương tiện thanh toán; b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.	Mục 4
3.	Mở tài khoản:	5. Mở tài khoản:	Mục 5

STT	Nội dung hiện tại theo các Giấy phép đã được cấp	Nội dung dự kiến cấp đổi, bổ sung tại Giấy phép cấp đổi	Nội dung đối chiếu với Điều 4 Mẫu giấy phép theo quy định pháp luật
	a) Mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước và duy trì trên tài khoản tiền gửi này số dư bình quân không thấp hơn mức dự trữ bắt buộc; b) Mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng khác; c) Mở tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối. *(SCB đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép kinh doanh theo Giấy phép số 283/GP-NHNN ngày 26/12/2011)*	a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác;	
4.	Vay vốn của Ngân hàng nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. *(SCB đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép kinh doanh theo Giấy phép số 283/GP-NHNN ngày 26/12/2011)*	13. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	Mục 13
5.	- Ủy thác, nhận ủy thác trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước *(SCB đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép kinh doanh theo Giấy phép số 283/GP-NHNN ngày 26/12/2011).* - Đại lý bảo hiểm *(SCB đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép kinh doanh theo Quyết định số 2481/QĐ-*	16. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	Mục 16

STT	Nội dung hiện tại theo các Giấy phép đã được cấp	Nội dung dự kiến cấp đổi, bổ sung tại Giấy phép cấp đổi	Nội dung đối chiếu với Điều 4 Mẫu giấy phép theo quy định pháp luật
	NHNN ngày 25/11/2014)		
6.	Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài *(SCB đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép kinh doanh theo Giấy phép số 283/GP-NHNN ngày 26/12/2011).*	12. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	Mục 12
7.	Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật *(SCB đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép kinh doanh theo Giấy phép số 283/GP-NHNN ngày 26/12/2011).*	14. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Mục 14
8.	Tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán: a) Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng; b) Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế. *(SCB đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép kinh doanh theo Giấy phép số 283/GP-NHNN ngày 26/12/2011)*	6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.	Mục 6
9.	Tham gia thị trường tiền tệ: đấu thầu tín phiếu Kho bạc, mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác	9. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.	Mục 9

STT	Nội dung hiện tại theo các Giấy phép đã được cấp	Nội dung dự kiến cấp đổi, bổ sung tại Giấy phép cấp đổi	Nội dung đối chiếu với Điều 4 Mẫu giấy phép theo quy định pháp luật
	trên thị trường tiền tệ *(SCB đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép kinh doanh theo Giấy phép số 283/GP-NHNN ngày 26/12/2011).*		
10.	Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật *(SCB đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép kinh doanh theo Giấy phép số 283/GP-NHNN ngày 26/12/2011).*	15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	Mục 15
11.	- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh theo văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước và quy định của pháp luật *(SCB đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép kinh doanh theo Giấy phép số 283/GP-NHNN ngày 26/12/2011).* - Đồng thời nội dung tại khoản 13 điều 4 trong Giấy phép thành lập và hoạt động số 283/GP-NHNN của SCB: "kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh theo văn bản chấp thuận của Ngân hàng nhà nước và quy định của pháp luật" được sửa đổi thành "kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định" *(SCB đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép kinh doanh theo Quyết định số 2204/QĐ-NHNN ngày 23/10/2017).*	17. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.	Mục 17

STT	Nội dung hiện tại theo các Giấy phép đã được cấp	Nội dung dự kiến cấp đổi, bổ sung tại Giấy phép cấp đổi	Nội dung đối chiếu với Điều 4 Mẫu giấy phép theo quy định pháp luật
12.	Các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật: - Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; *(SCB đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép kinh doanh theo Giấy phép số 283/GP-NHNN ngày 26/12/2011)*	10. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.	Mục 10
13.	Các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật: Kinh doanh vàng *(SCB đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép kinh doanh theo Giấy phép số 279/GP-NHNN ngày 28/12/2012).*	20. Kinh doanh vàng miếng.	Mục 20
14.	Mua nợ *(SCB đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép kinh doanh theo Quyết định số 220/QĐ-NHNN ngày 25/02/2016).*	24. Hoạt động mua nợ	
15.	Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ *(SCB đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép kinh doanh theo Quyết định số 1625/QĐ-NHNN ngày 10/08/2018).*	23. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ	Mục 23
16.	Dịch vụ môi giới tiền tệ *(SCB đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép kinh doanh theo Quyết định số 2498/QĐ-NHNN ngày 27/11/2014).*	11. Dịch vụ môi giới tiền tệ	Mục 11

STT	Nội dung hiện tại theo các Giấy phép đã được cấp	Nội dung dự kiến cấp đổi, bổ sung tại Giấy phép cấp đổi	Nội dung đối chiếu với Điều 4 Mẫu giấy phép theo quy định pháp luật
17.	- Dịch vụ quản lý tiền mặt, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn *(SCB đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép kinh doanh theo Quyết định số 528/QĐ-NHNN ngày 24/03/2014).* - Tư vấn ngân hàng, tài chính *(SCB đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép kinh doanh theo Giấy phép số 283/GP-NHNN ngày 26/12/2011).*	7. Dịch vụ quản lý tiền mặt; tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn	Mục 7
18.	Chưa có	8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư	Mục 8
19.	Chưa có	Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất.	Mục 18

Ghi chú: Các nội dung SCB đã được cấp phép và giữ nguyên, không điều chỉnh trên giấy phép cấp đổi

STT	*Nội dung hiện tại theo các Giấy phép đã được cấp*	*Nội dung dự kiến cấp đổi, bổ sung tại Giấy phép cấp đổi*	*Nội dung đối chiếu với Điều 4 Mẫu giấy phép theo quy định pháp luật*
1	*1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.*	*1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.*	*Mục 1*
2	*3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.*	*3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.*	*Mục 3*

3. Giao cho Hội đồng quản trị tùy theo việc SCB đáp ứng về cơ sở vật chất/điều kiện cụ thể theo quy định pháp luật liên quan đến ngành nghề đề nghị cấp bổ sung trên giấy phép mà quyết định lộ trình triển khai, ký hồ sơ và thực hiện các công việc khác có liên quan theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để triển khai thực hiện công việc nêu tại mục 1, 2.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận./.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP. HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐINH VĂN THÀNH

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN

Số: 50../TT-SCB-HĐQT.20.00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua một số nội dung liên quan đến thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Ngân hàng TMCP Sài Gòn

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/09/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB);
- Căn cứ Nghị quyết số 127/NQ-ĐHĐCĐ.19 ngày 16/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Sài Gòn;
- Văn bản số 40/NHNN-TTGSNH ngày 03/01/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận đề nghị thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của SCB;
- Căn cứ tình hình thực tế về thực hiện thủ tục thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của SCB,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông một số nội dung liên quan đến thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn (SCB) như sau:

Trên cơ sở ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông tại Nghị quyết số 127/NQ-ĐHĐCĐ.19 ngày 16/04/2019, SCB đã tìm kiếm vị trí mới để đặt trụ sở chính. Sau khi xem xét, tham khảo các vị trí thuận lợi, Ban điều hành đã trình HĐQT chọn thuê Tầng trệt, tầng lửng và tầng 01 đến tầng 08 (với tổng diện tích khoảng 4.306 m^2) của tòa nhà tại địa chỉ số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để đặt trụ sở chính của Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

Vị trí tòa nhà thuê nằm gần giao lộ Nguyễn Huệ và Tôn Đức Thắng nên có không gian thoáng đẹp, rất thuận tiện cho việc quảng bá hình ảnh, thương hiệu của SCB. Việc đặt trụ sở chính của SCB tại tuyến đường này ngoài các thuận lợi nêu trên, SCB còn có thể nâng tầm vị trí của SCB trên thị trường, từ đó giúp SCB nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Để hoàn tất các thủ tục tại các Cơ quan hữu quan trong việc đăng ký thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của SCB, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung sau:

1. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn:
   - Địa chỉ cũ: Số 927 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
   - Địa chỉ mới: **Tầng trệt, tầng lửng, tầng 01 đến tầng 08 của Tòa nhà tại địa chỉ số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2. Sửa đổi khoản 3, Điều 2, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn như sau:
   - Trụ sở chính: Tầng trệt, tầng lửng, tầng 01 đến tầng 08 của Tòa nhà tại địa chỉ số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
   - Điện thoại: 028.22228686
   - Fax: 028.99225888
   - Trang điện tử: http://www.scb.com.vn
   - Thư điện tử: scb@scb.com.vn
3. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai thực hiện các thủ tục liên quan đến thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Trân trọng.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VPHĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN

ĐINH VĂN THÀNH

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51 /TT-SCB-HĐQT.20.00

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định một số vấn đề phát sinh giữa 2 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn,

I Lý do và nguyên tắc ủy quyền

Nhằm tạo tính chủ động trong quản trị điều hành, kịp thời nắm bắt các cơ hội kinh doanh, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông phát sinh giữa 2 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Việc thực hiện ủy quyền trên nguyên tắc đảm bảo quyền lợi của cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật; phù hợp với diễn biến thị trường và tình hình thực tế của SCB và thực hiện cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định sửa đổi/bổ sung/thay thế/chấm dứt việc ủy quyền. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện các nội dung ủy quyền trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

II Những nội dung công việc cụ thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định

1. Quyết định các vấn đề về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của SCB; quyết định sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
2. Quyết định các vấn đề liên quan đến việc góp vốn, mua cổ phần hoặc rút vốn đầu tư tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của SCB.
3. Quyết định các vấn đề liên quan đến đầu tư, mua, bán tài sản của SCB có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của SCB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
4. Lựa chọn, đàm phán các điều kiện liên quan đến việc hợp tác, ký kết thỏa thuận/hợp đồng hợp tác với đối tác chiến lược trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật

nhằm tạo điều kiện cho SCB phát triển mạnh hơn, góp phần khẳng định thương hiệu và nâng cao năng lực hoạt động cho những năm sau.

5. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, Cổ đông lớn của Ngân hàng; Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng.
6. Quyết định việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
7. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của SCB.
8. Xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa đề án/phương án cơ cấu lại SCB theo yêu cầu, định hướng của NHNN, Chính phủ và phù hợp với thực tiễn hoạt động.

Việc ủy quyền trên đây chỉ có hiệu lực giữa 2 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận./.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0311448930 - C.T.C.P - NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN - QUẬN 5 - TP. HỒ CHÍ MINH

ĐINH VĂN THÀNH

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59 /TT-SCB-HĐQT.20.00	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2020*

TỜ TRÌNH

V/v miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm của bà Mai Thị Thanh Thủy và ông Nguyễn Mạnh Hải,

Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Sài Gòn được tổ chức ngày 16/04/2019 đã bầu bổ sung bà Mai Thị Thanh Thủy làm thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung ông Nguyễn Mạnh Hải làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022.

Vì lý do cá nhân, bà Mai Thị Thanh Thủy có đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 và ông Nguyễn Mạnh Hải có đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Chấp thuận miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 đối với bà Mai Thị Thanh Thủy.
2. Chấp thuận miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 đối với ông Nguyễn Mạnh Hải.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN

ĐINH VĂN THÀNH